



HUỖNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên)

ĐỒ CÔNG NAM – PHẠM MẠNH THẮNG (đồng Chủ biên)

NGUYỄN DUY DỮNG – ĐỒ THỊ NGUYỆT – GIANG THIÊN VỮ

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HUỖNH VẦN SƠN (Tổg Chũ biờn)
ĐỒ CÔNG NAM – PHẠM MẠNH THẮNG (đổg Chũ biờn)
NGUYỄN DUY DỪNG – ĐỒ THỊ NGUYỆT – GIANG THIỄN VỮ

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Là những yêu cầu cần đạt về tri thức, năng lực, thái độ và phẩm chất học sinh cần có sau mỗi bài học.



MỞ ĐẦU

Giới thiệu khái quát những nội dung cơ bản của bài học. Giúp học sinh huy động kinh nghiệm, tri thức, kĩ năng để bộc lộ cảm xúc, hiểu biết về những vấn đề liên quan đến bài học.



KHÁM PHÁ

Tìm hiểu, khám phá tri thức, hình thành năng lực qua các hoạt động đọc, quan sát, thảo luận,...



LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức và thực hành các hành động cơ bản có liên quan đến bài học qua các tình huống, bài tập.



VẬN DỤNG

Định hướng vận dụng tri thức, các kĩ năng đã học vào tình huống cụ thể qua hoạt động sắm vai, xây dựng dự án, tuyên truyền,...



GHI NHỚ

Là những nội dung khái quát mà học sinh cần nắm sau mỗi bài học.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học góp phần định hướng nghề nghiệp của học sinh. **Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10**, (bộ Chân trời sáng tạo) có các nội dung gần gũi, thiết thực và có tính ứng dụng cao, giúp tăng cường kiến thức về đạo đức, kinh tế, pháp luật; phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu của các em. Nội dung sách có 3 chuyên đề (mỗi chuyên đề được thiết kế thành các bài học).

Chuyên đề 1: Tình yêu, hôn nhân và gia đình;

Chuyên đề 2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ;

Chuyên đề 3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự.

Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 thực hiện theo hướng tiếp cận năng lực, phẩm chất người học và chú trọng lồng ghép các tình huống giả định, các trường hợp hướng tới xây dựng và phát triển các em thành những công dân toàn cầu. Bên cạnh đó, sách còn giúp các em phát triển bản thân bằng cách tự điều chỉnh, tự hoàn thiện và chủ động thực hiện tuân thủ các chuẩn mực, quy định; xây dựng thái độ tích cực, phù hợp.

Cuốn sách là tâm huyết mà đội ngũ tác giả muốn gửi đến các em. Hi vọng **Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10** sẽ mang lại những điều bổ ích, lí thú cho các em trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp mới mẻ này.

Chúc các em học tập tốt và thành công.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH.....	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
CHUYÊN ĐỀ 1: TÌNH YÊU, HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH.....	5
Bài 1: Tình yêu	5
Bài 2: Hôn nhân	11
Bài 3: Gia đình	17
CHUYÊN ĐỀ 2: MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ	25
Bài 4: Khái quát chung về mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	25
Bài 5: Tổ chức hoạt động của doanh nghiệp nhỏ	33
CHUYÊN ĐỀ 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ	40
Bài 6: Khái quát về pháp luật hình sự	40
Bài 7: Một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội	54
GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	70

CHUYÊN ĐỀ 1:

TÌNH YÊU, HÒN NHÂN, GIA ĐÌNH

BÀI

I

TÌNH YÊU



Yêu cầu cần đạt

Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu.



MỞ ĐẦU

Tình yêu là một trạng thái cảm xúc tự nhiên của con người. Đó là thứ tình cảm thiêng liêng và cao quý gắn kết hai con người xa lạ mong muốn được sống bên nhau, đồng cảm và hi sinh vì nhau. Vậy, làm thế nào để xây dựng tình yêu chân chính, thực hiện được những điều cần tránh trong tình yêu,... là các nội dung thú vị của bài học này.

► Em hãy nghe bài hát Yêu là “tha thu” (Nhạc sĩ: Nguyễn Phúc Thiện) và cho biết:

- Tình yêu của chàng trai và cô gái trong bài hát đã trải qua những giai đoạn nào?
- Chàng trai và cô gái đã làm gì để vun đắp cho tình yêu của mình?



KHÁM PHÁ

1. Thế nào là tình yêu chân chính

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Ngọc Bảo sinh ra không may mắn khi mất đi chân trái do căn bệnh phù chân voi. Anh lớn lên trong sự mặc cảm của người khuyết tật và sống khép kín. Niềm vui của anh là trò chơi trượt patin. Rồi một ngày, Lệ Thu xuất hiện. Cô cũng khuyết một chân vì vụ tai nạn giao thông. Họ quen nhau trong cộng đồng mạng xã hội dành cho người khuyết tật. Với tính tình hiền hậu, khuôn mặt ưa nhìn, nụ cười tươi tắn, Lệ Thu đã nhận

trái tim Ngọc Bảo rung động. Ngọc Bảo đã chủ động nhắn tin trò chuyện, chia sẻ những niềm vui, khó khăn trong cuộc sống. Ban đầu, Lệ Thu vẫn còn e ngại mặc dù cô khá ấn tượng về Ngọc Bảo bởi tài trượt patin bằng một chân. Lâu dần, chính sự đồng cảm, hoà hợp về tính cách đã giúp cả hai vượt qua những thử thách, những trở ngại về mặt địa lí. Chuyện tình cảm của Ngọc Bảo và Lệ Thu nhận được sự ủng hộ từ phía hai bên gia đình. Đó chính là động lực để cả hai vượt qua những lời gièm pha và hướng về phía trước.

(Theo Báo Tiền Phong)



- Tình yêu của Lệ Thu và Ngọc Bảo có gì đặc biệt? Tình yêu đó được biểu hiện như thế nào?
- Em có cảm nhận như thế nào về tình yêu của 2 nhân vật trong thông tin trên?
- Em quan niệm như thế nào về tình yêu?

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Trong chuyến công tác lên Lai Châu, anh T gặp và làm quen chị S, một hướng dẫn viên du lịch người dân tộc thiểu số. Sau chuyến công tác, anh T trở về Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn giữ liên lạc thường xuyên với chị S. Ở họ có nhiều điểm chung. Chị S đang làm mô hình du lịch cộng đồng; anh T là nhiếp ảnh gia, thích khám phá cảnh đẹp. Lâu dần, họ nảy sinh tình cảm và chính thức tìm hiểu nhau. Dù yêu xa, nhưng cả hai luôn dành cho nhau sự chân thành, tôn trọng và tin cậy. Sau hơn 2 năm yêu xa, cặp đôi quyết định về chung một nhà. Vượt qua khoảng cách địa lí và khác biệt về dân tộc, cuối cùng, anh T đã xin phép và được sự đồng ý của gia đình chuyển công tác ra Lai Châu. Cả hai tổ chức đám cưới trong sự chúc phúc của gia đình và bà con bản làng.



- Nêu những biểu hiện trong tình yêu của 2 nhân vật trong trường hợp trên.
- Cho biết tình yêu của anh T và chị S có phải tình yêu chân chính không. Giải thích vì sao.
- Trình bày cách hiểu của em về tình yêu chân chính.

2. Một số điều cần tránh trong tình yêu

► Em hãy đọc lá thư sau và thực hiện yêu cầu.

Con gái thân mến!

Có lẽ cái nắm tay chiều nay vẫn làm con ngây ngất. Tim mẹ như ngừng đập khi nhận ra đó là con và cậu bạn hay cùng con đi học! Vậy là con gái mẹ, 16 tuổi, đã yêu và đã nắm tay bạn khác giới! Thực lòng, suy nghĩ đầu tiên, mẹ muốn ngăn cấm con. Nhưng cuối cùng, mẹ quyết định để con tự lựa chọn. Mẹ biết có nhiều bạn hiện nay vẫn yêu theo phong trào, yêu vì "Mấy đứa bạn đứa nào cũng có người yêu dắt đi xem phim, đi chơi cuối tuần.". Đó chưa phải là yêu! Không những vậy, nó còn dễ làm con mặc định: yêu rất dễ, chỉ cần tiếp xúc, nói lời yêu! Mẹ cũng muốn nói với con rằng: Cuộc sống này tiền bạc là thứ không thể thiếu nhưng nếu trong tình yêu mà tiền bạc luôn được đặt lên hàng đầu thì đó được gọi là "tình yêu vật chất", "tình yêu vụ lợi" hay "tình yêu tạm bợ" và chẳng có chút yêu thương thật tâm nào ở đây cả. Con cũng đừng đặt cái tôi của mình quá lớn, đừng đòi hỏi người yêu làm tất cả những gì mình muốn và coi người yêu như thứ mình sở hữu, con nhé! Trách nhiệm trong tình cảm là điều rất cần con ạ! Tình cảm không chỉ đến từ những rung động mà phải có trách nhiệm với nhau, trách nhiệm với chính mình thông qua mối quan hệ mình đã chọn. Cần nhất vẫn là không quá bản năng, vội vã trong tình cảm hay hãy biết nói lời từ chối với các kiểu ứng xử trong tình huống mình khó kiểm chế khi gần gũi riêng tư con nhé!

Chúc con gái mẹ đủ mạnh mẽ để đưa ra các quyết định đúng đắn, nhất là khi kì thi đại học đang đến gần.

Mẹ yêu và tin ở con

Mẹ

Chân trời sáng tạo

- Nêu những điều cần tránh trong tình yêu mà người mẹ nhắc nhở con gái trong lá thư trên.
- Cho biết suy nghĩ của em về những ý kiến của người mẹ trong lá thư.
- Nêu những điều cần tránh trong tình yêu ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông.

- Tình yêu là một dạng tình cảm đặc biệt của 2 người, có sự hoà hợp về nhiều mặt, làm cho họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó với nhau.
- Tình yêu chân chính là tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội.

- Một tình yêu chân chính cần có những biểu hiện sau: chân thành, tôn trọng, vị tha, chung thủy và được xã hội chấp nhận.
- Hãy tôn trọng tình cảm của mình nhưng cần tỉnh táo và cẩn trọng để thực hiện một số điều cần tránh trong tình yêu như:
 - + Ngộ nhận: tình yêu một chiều, luôn "ảo tưởng" về tình cảm của người khác dành cho mình.
 - + Yêu vội: vội vã dấn thân vào một mối quan hệ yêu đương khi chưa thật sự sẵn sàng và dành thời gian tìm hiểu nhu cầu, sở thích của nhau.
 - + Không rõ ràng trong tình cảm: không dứt khoát và rõ ràng về việc yêu ai và cảm xúc của bản thân có phải là tình yêu hay không.
 - + Yêu nhiều người cùng lúc: dễ dãi, không tôn trọng và đùa giỡn với tình cảm của người khác khi cùng một lúc thiết lập mối quan hệ lứa đôi với nhiều người.
 - + Quan hệ tình dục sớm, không an toàn: quan hệ tình dục trước 18 tuổi và thiếu sự tìm hiểu về các biện pháp tránh thai an toàn, cũng như thiếu kiến thức về giới tính.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy trao đổi cùng các bạn và cho biết quan điểm về các nhận định sau:



Dao A



Tình yêu chân chính là sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng,... dành cho một người nào đó mà bạn yêu thương nhất và mong muốn mang lại thật nhiều hạnh phúc cho cuộc sống của họ.



Dang D



Tình yêu sẽ không thể tồn tại nếu thiếu đi tình dục. Tình dục vừa là chất xúc tác, cũng vừa là chất độc có thể "giết chết" một mối quan hệ. Hãy luôn cân nhắc về "con dao hai lưỡi" này trong tình yêu.



Xuan C



Tình yêu không bắt nguồn từ tiền bạc, nhưng tiền bạc nuôi dưỡng tình yêu. Nếu không đảm bảo về tài chính, tình yêu sẽ tan vỡ. Tình yêu ở thế kỷ 21 không thể chấp nhận tư tưởng "Một túp lều tranh, hai quả tim vàng" nữa!



Huan D



Tình yêu có nghĩa là mạo hiểm cuộc sống của bạn cho người mình yêu. Tình yêu là cho đi tất cả những gì của bản thân đang có và không giữ lại cho mình bất cứ điều gì. Chân thành chính là gốc rễ để nuôi sống tình yêu, giúp tình yêu tồn tại bền vững.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và xác định những biểu hiện của tình yêu chân chính.

Trường hợp 1.

Khi chia sẻ về chuyện tình 4 năm của mình, V kể rằng, bí quyết giúp anh và T giữ được mối quan hệ bền chặt và hạnh phúc chính là sự thẳng thắn, không bao che cho khuyết điểm của nhau. Mỗi lần tranh cãi, cả hai đều thẳng thắn, thậm chí to tiếng, nhưng sau đó tự co một bên im lặng trước để căng thẳng không leo thang. Mỗi bên nhường nhau một ít. Tuy nhiên, khi người này làm sai, người kia sẽ phải chỉ ra lỗi và cả hai cùng tìm cách giải quyết. V và T chưa bao giờ đi một mình. Họ luôn đồng hành cùng nhau trên mọi chặng đường sự nghiệp và cuộc sống. Dù làm khác nghề, nhưng họ luôn tâm sự, hỏi ý kiến nhau về quyết định của mình.

Trường hợp 2.

C yêu đơn phương Y đã 5 năm. Đối với C, Y luôn là một người bạn thân đặc biệt để anh chia sẻ mọi buồn vui cuộc sống. Còn với Y, cô luôn tìm thấy ở C sự đồng điệu và chấp nhận anh vô điều kiện. Y chưa bao giờ bỏ rơi C, luôn bên cạnh anh ngay cả khi anh phá sản, trắng tay. Những lúc ấy, C cảm thấy như mình đã tìm được người bạn đời của mình. C quyết tâm thổ lộ tình cảm của mình với Y. Và câu trả lời mà anh nhận được hơn cả mong đợi: "Y đợi câu nói này của C đã 5 năm rồi. Dù C có thất bại, có trắng tay, Y luôn yêu và tin tưởng C. Hãy cùng nhau bắt đầu lại nhé!".

3. Em hãy chỉ ra những điều cần tránh trong tình yêu qua các trường hợp sau:

Trường hợp 1.

D và bạn trai yêu nhau từ khi còn học trung học phổ thông. Khi học năm hai đại học, dù được bạn trai yêu thương, D vẫn quyết định chia tay bạn trai để đến với người khác. D cho rằng mình xinh đẹp và học giỏi thì có nhiều sự lựa chọn, chàng trai nào có điều kiện kinh tế và lo được cho mình thì mình quen.

Trường hợp 2.

N là một cô gái xinh xắn, lại là lớp phó học tập hay giúp đỡ bạn bè cùng trường. N và M yêu nhau nhưng cả hai đều không dám hẹn hò riêng hay công khai với bố mẹ, bạn bè. M tự nhủ: "Mình phải cố gắng để đậu vào ngôi trường đại học mà bạn gái mình thích. Chắc chắn sẽ có nhiều điều kiện gần nhau hơn.". Dần dần, M nhận thấy khả năng của mình có hạn, khó có thể đậu vào trường đại học mong muốn. M rất lo lắng, căng thẳng, thường cáu gắt, học tập có phần sa sút. Trong một lần bức tức, M đã lớn tiếng và chia tay N vì sự tự ti của chính mình.

✦ Trường hợp 3.

Chia tay mỗi tình đầu được 1 năm nhưng H vẫn không quên được người cũ. Trong chuyến đi dã ngoại, H tình cờ kết bạn với T qua ứng dụng mạng xã hội. Chỉ một vài cuộc trò chuyện ngắn ngủi, H cảm thấy T rất thân thuộc, thấu hiểu được cảm xúc của mình. T cũng có cảm tình với H, cô chia sẻ điều này và muốn hẹn gặp anh. Sau buổi gặp mặt, T nhận thấy H là định mệnh của đời mình. Cô muốn thiết lập mối quan hệ lứa đôi với H. H nửa đồng ý, nửa không. H sợ rằng khi bước vào mối quan hệ này, H sẽ làm khổ T vì anh vẫn còn rất nặng lòng với người yêu cũ.

4. Em hãy đóng vai xử lý tình huống sau:

Thấy Q ôm bạn trai trước cổng nhà sau khi đi xem phim buổi tối về, đợi em vào, chị Q liền gọi đến phòng khách nhắc nhở:

– Em còn là học sinh. Chị nghĩ em không nên có hành động thân mật như vậy.

Q vùng vằng, tỏ vẻ khó chịu:

– Em cũng lớn rồi. Em biết mình làm gì là đúng mà chị.

Thấy vậy, chị Q nhẹ nhàng nói:

– Em yêu ai, bố mẹ và chị không cấm. Nhưng khi yêu rồi, hai đứa phải biết tôn trọng và giữ gìn cho nhau. Đừng đi quá giới hạn để tránh những hệ lụy đáng tiếc là được.

Q phản ứng:

– Chị và bố mẹ đừng quá lo! Em thấy mấy chuyện đó bình thường. Mấy đứa bạn em thay người yêu như cơm bữa. Tụi nó còn thể hiện tình cảm công khai trước mặt em nữa kìa.

VẬN DỤNG

1. Trường em tổ chức tọa đàm với chủ đề “Tình yêu chân chính” và yêu cầu mỗi lớp chuẩn bị bài phát biểu ngắn trong 2 – 3 phút. Em hãy dự thảo ý kiến “Làm cách nào để xây dựng tình yêu chân chính” để phát biểu trong buổi tọa đàm.
2. Em hãy vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt về biểu hiện của tình yêu chân chính và những điều cần tránh trong tình yêu tuổi học trò.

**BÀI
2**

HÔN NHÂN



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.
- Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.



MỞ ĐẦU

Mỗi người, khi xác định bước vào mối quan hệ hôn nhân là hướng đến mục tiêu xây dựng một gia đình hạnh phúc. Hôn nhân là kết quả của tình yêu, là mốc son đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong cuộc đời chúng ta. Muốn có hôn nhân hạnh phúc, đòi hỏi cả vợ và chồng phải luôn luôn biết giữ gìn và vun đắp. Hành trình ấy cần dựa trên sự hiểu biết về các giá trị, ý nghĩa cũng như tuân thủ các quy định có liên quan về hôn nhân trong xã hội hiện đại.

► Em hãy quan sát tranh và trả lời câu hỏi.



– Sau khi đăng kí kết hôn, mối quan hệ giữa anh A và chị B được gọi là gì?

– Vì sao anh A và chị B phải đăng kí kết hôn?

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ (tên) của ông: LIỆTH B Họ (tên) của cô/ông: NGUYỄN VĂN A

Ngày sinh: 04/08/1985 Ngày sinh: 15/02/1983
Quê quán: Thị trấn B, Huyện B, Tỉnh C Quê quán: Thị trấn B, Huyện B, Tỉnh C

Quốc tịch: Việt Nam Quốc tịch: Việt Nam
Hiện cư: Xã B, Huyện B, Tỉnh C Hiện cư: Xã B, Huyện B, Tỉnh C
Thường trú: Thị trấn B, Huyện B, Tỉnh C Thường trú: Thị trấn B, Huyện B, Tỉnh C

Mã số hộ khẩu: 000000000000000000 Mã số hộ khẩu: 000000000000000000

Nơi đăng ký kết hôn: UBND Phường A, Thành phố B, Tỉnh C

Ngày, tháng, năm đăng ký: 20/09/2021 Ông: _____
Chị: _____
(Chữ ghi in hoa, đầy đủ)

LIỆTH B **Nguyễn Văn A**

HÔN KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN KẾT HÔN
TỰ DO, BÌNH ĐẲNG, TỰ CHỌN VÀ CHUNG SỰ DUYỆT

Chủ tịch UBND Phường
Phạm Thanh T

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm hôn nhân

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Sau thời gian yêu nhau, Ngọc Bảo và Lệ Thu đã quyết định tiến tới hôn nhân. Họ đăng kí kết hôn và tổ chức đám cưới trong trọng sự ủng hộ từ phía hai bên gia đình. Một ngày đầu tháng 3, thôn Đồng Dương tại miền quê Ứng Hoà (Hà Nội) rộn ràng với đám cưới của cặp đôi. Diện bộ vest sáng màu, Ngọc Bảo nở nụ cười tươi rói khi liên tục được khen trông bảnh bao hơn ngày thường. Khoảnh khắc Bảo và Thu dắt tay nhau vào lễ đường với những bước đi tập tễnh khiến người thân, láng giềng đều không kìm nổi nước mắt. Có lẽ họ chưa bao giờ chứng kiến một đám cưới đặc biệt đến vậy, khi cả cô dâu và chú rể đều mang chân giả. Đâu đó trong đám đông có người quay sang nói với nhau: "Cuộc sống quả thật vẫn luôn có phép màu".

(Theo Báo Tiền Phong)



- Nêu kết quả của tình yêu chân chính giữa Ngọc Bảo và Lệ Thu.
- Cho biết thời điểm xác lập quan hệ vợ chồng giữa Ngọc Bảo và Lệ Thu.
- Chia sẻ quan niệm của em về hôn nhân.

2. Quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

◀ Trường hợp 1.

Sùng Thị H và Vàng A M yêu nhau khi còn đang học lớp 9. Lên lớp 10, cả hai đã tổ chức đám cưới nhưng không đăng kí kết hôn. Vàng A M tiếp tục đi học còn Sùng Thị H không đi học, ở nhà làm nương rẫy. Bố mẹ hai bên có cho một mảnh vườn trồng ngô và giúp dựng nhà cho ở riêng.

◀ Trường hợp 2.

Anh T và chị K là bạn học cùng lớp từ hồi trung học. Hiện anh T đang định cư tại Canada. Trong một lần về Việt Nam, chị K nói nguyện vọng muốn sang Canada định cư và nhờ anh T giúp đỡ. Anh T đồng ý kết hôn với chị K để đủ điều kiện nhập quốc tịch và sẽ li hôn khi chị K đã nhập xong quốc tịch.



- Cho biết các trường hợp trên có phải hôn nhân hợp pháp không. Giải thích vì sao.
- Nêu những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn khác mà em biết.

3. Những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.

(Trích khoản 1, Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)



Em hiểu thế nào là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ? Cho ví dụ.

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Cặp vợ chồng bà Cao Diễm T và ông Vũ Học H đã vượt qua mốc kỉ niệm đám cưới ngọc bích (55 năm). Tính đến bây giờ, ông bà đã sống với nhau hơn 57 năm. Về chung nhà từ năm 1964, phượng châm muốn hôn nhân bền lâu của ông bà là cần phải biết “chín bỏ làm mười”. Khi về chung một nhà, đôi vợ chồng cùng thống nhất quan điểm “sống đơn giản, không cầu kì, giả tạo và nhất định phải tôn trọng nhau”. Hai người cùng chia sẻ công việc nhà và thẳng thắn nói chuyện nghiêm túc, phân tích đúng sai để hiểu nhau hơn.

(Theo Báo Lao động, ngày 19/8/2021)



Hôn nhân của 2 nhân vật trong trường hợp trên có gì đặc biệt? Để hôn nhân bền chặt, 2 nhân vật đã làm như thế nào?



- Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hôn nhân là quan hệ giữa người vợ và người chồng sau khi đã kết hôn.
- Các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 5, Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:
- + Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- + Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- + Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- + Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Những đặc điểm cơ bản của chế độ hôn nhân nước ta hiện nay: Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy trao đổi cùng bạn và cho biết em ủng hộ hay phản đối quan niệm nào về hôn nhân trong các quan niệm sau. Giải thích vì sao.



Hôn nhân là sự chân thành của tình yêu chân chính. Không có tình yêu chân chính sẽ không có cuộc hôn nhân hạnh phúc.

1



Hôn nhân là khi một người nam và một người nữ thật lòng yêu nhau, họ đăng kí kết hôn và tổ chức lễ cưới của mình. Sau đó, họ được gọi là vợ chồng.

2



Hôn nhân là một hình thức của mối quan hệ lứa đôi được pháp luật công nhận.

3



Hôn nhân là "mỏ chôn" của tình yêu lứa đôi.

4



Tại sao phải kết hôn? Hôn nhân là sự kiềm chế của tư do, là "xiềng xích" trong mối quan hệ nam - nữ.

5



Hôn nhân là sự nhường nhịn, hoà hợp và cùng nhau phát triển của cả người chồng và người vợ.

6

2. Em hãy cho biết quan điểm của bản thân về các ý kiến sau:

- a. Người hạn chế năng lực hành vi dân sự không được kết hôn.
- b. Nữ từ 18 tuổi trở lên, nam từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn.
- c. Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi tổ chức đám cưới.
- d. Không được kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.
- đ. Người đang có vợ được chung sống như vợ chồng với người khác.
- e. Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của luật về điều kiện kết hôn và đăng kí kết hôn.

3. Em hãy trình bày nhận xét của bản thân về các nhận định sau:

- a. Hôn nhân ở Việt Nam thường theo chế độ mẫu hệ, nghĩa là người vợ sẽ có quyền lực và sự ảnh hưởng trong gia đình hơn người chồng.
- b. Chế độ hôn nhân ở Việt Nam còn đảm bảo quyền li hôn khi cuộc hôn nhân đó không còn tình yêu.
- c. Một trong những mục tiêu quan trọng của chế độ hôn nhân Việt Nam là duy trì sự kết nối giữa các thế hệ. Các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.
- d. Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên thừa nhận hôn nhân giữa những người đồng giới.

4. Em hãy xác định các cặp đôi trong tình huống sau có được phép kết hôn không. Vì sao?

☛ Trường hợp 1.

Ông V và bà A là vợ chồng hợp pháp với nhau hơn 10 năm. Tuy nhiên, gia đình ông không hạnh phúc. Ông V gặp được cô K, là nhân viên mới trong công ti. Tài nói chuyện ngọt ngào và tình cảm của cô K khiến ông V say đắm. Được khoảng 1 năm, ông quyết định cưới cô K làm vợ. Cô K đồng ý vì nghĩ mình đã tìm được hạnh phúc, dù cô biết rằng ông đã có vợ.

☛ Trường hợp 2.

H và T yêu nhau hơn 12 năm. Một ngày nọ, H quyết định cầu hôn T. T đồng ý trong hạnh phúc. Tuy nhiên, trước ngày đăng kí kết hôn, H bị tai nạn giao thông, chấn thương nghiêm trọng. Bác sĩ chẩn đoán H sẽ mất vĩnh viễn chức năng nhận thức và điều chỉnh hành vi. T đau khổ, tuyệt vọng. Dù vậy, cô vẫn một lòng yêu H, cô quyết định đăng kí kết hôn với H để hoàn thành tâm nguyện và chăm sóc anh cả đời.

☛ Trường hợp 3.

S và M là bạn học của nhau từ nhỏ. Khi trưởng thành, cả hai cùng làm chung công ti. S nhận ra mình đã thầm yêu M không biết từ bao giờ. S ngỏ lời và M cũng đồng ý. Sau một thời gian yêu nhau, cả hai quyết định kết hôn. Tuy nhiên, khi dẫn M về ra mắt gia đình, bố của S nhất quyết không đồng ý vì tuổi của hai người xung khắc với nhau, kinh tế gia đình hai bên cũng không tương xứng.



VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế một áp phích tuyên truyền các quy định pháp luật về điều kiện kết hôn và đặc điểm của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.
2. Em hãy xây dựng và biểu diễn một tiểu phẩm thể hiện sự tiến bộ trong pháp luật về hôn nhân của Việt Nam.



BÀI 3

GIA ĐÌNH



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng, những điểm cơ bản của chế độ gia đình ở nước ta hiện nay.
- Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình.
- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.



MỞ ĐẦU

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường đầu tiên có ảnh hưởng quan trọng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội, gia đình hạnh phúc, góp phần làm cho xã hội ổn định, phồn vinh. Xây dựng gia đình hạnh phúc là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.

► *Em hãy thực hiện các yêu cầu sau:*

- *Tìm các câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm gia đình.*
- *Nêu trách nhiệm của các thành viên trong gia đình được thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ đó.*



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm gia đình

► *Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.*

► THÔNG TIN

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này.



- Nêu các quan hệ cơ bản trong gia đình.
- Chia sẻ cách hiểu của em về khái niệm gia đình.

► Em hãy quan sát các tranh sau và thực hiện yêu cầu.



Gia đình là nơi con người sinh ra và lớn lên, thể hệ nọ nối tiếp thế hệ kia, duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội.



Gia đình tạo cho mỗi thành viên một môi trường sống lành mạnh, an toàn. Gia đình là nơi con cái được yêu thương, là nơi người già được quan tâm, sống vui với con cháu.



Gia đình là một đơn vị tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo ra nguồn thu nhập đáp ứng nhu cầu của các thành viên.



Cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái từ khi lọt lòng đến khi trưởng thành. Ngoài ra, cha mẹ còn giáo dục con cái trở thành những công dân có ích cho xã hội.



Em hãy nêu chức năng của gia đình trong thông tin trên.

2. Những điểm cơ bản của chế độ gia đình ở nước ta hiện nay

► Em hãy đọc trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Trường hợp

Gia đình ông H là một trong những gia đình hạnh phúc tiêu biểu ở địa phương. Vợ chồng ông khởi đầu bằng công việc mở cửa hàng buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu để có thu nhập trang trải cuộc sống. Ông H chia sẻ: “Là người lớn tuổi nhất trong gia đình, bản thân tôi phải tạo được sự tin tưởng, là tấm gương cho mọi

thành viên trong gia đình. Để gia đình được hạnh phúc thì bố mẹ phải bồi đắp, nuôi dưỡng tình thương yêu, sự quan tâm giữa các thành viên, tôi luôn khuyên các cháu giáo dục con cái bình đẳng, tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ để giữ gìn hạnh phúc gia đình". Để giữ nếp nhà, ông bà bảo ban, dạy dỗ các giá trị văn hoá của gia đình như cùng nhau gói bánh chưng ngày Tết, sum họp vào những ngày giỗ tổ tiên. Hiện nay, các con của ông đều trưởng thành và công tác tại các công ti, tập đoàn lớn; các cháu nội, ngoại đều học giỏi, ngoan ngoãn và nghe lời ông bà, bố mẹ.



- Xác định những điểm cơ bản của chế độ gia đình trong trường hợp trên.
- Cho ví dụ về những biện pháp mà Nhà nước đã làm để thể hiện tính ưu việt của chế độ gia đình ở nước ta.

3. Các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

Không chỉ gương mẫu, nhiệt tình tham gia công tác xã hội, phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng, gia đình ông LTQ (ở Thanh Hoá) còn là gia đình văn hoá tiêu biểu, nuôi dạy các con chăm ngoan, học giỏi, góp phần tích cực vào phong trào xây dựng nếp sống văn hoá tại địa phương. Ông Q tâm sự: "Dù cuộc sống vất vả nhưng vợ chồng tôi vẫn cố gắng hết sức để các con được đi học". Hiểu được mong muốn của bố mẹ, các con của ông chăm chỉ học tập, tu dưỡng và thành đạt. Bên cạnh việc nuôi dạy, ông Q còn chú trọng giáo dục con cháu về những giá trị đạo đức của gia đình, thuần phong mỹ tục người Việt. Ông thường xuyên tâm sự, dặn dò con cháu về những nét văn hoá của gia đình Việt Nam một cách khéo léo, dễ nhớ. Ông Q cho biết: "Để xây dựng được một gia đình hạnh phúc, yên ấm, thì mỗi thành viên trong gia đình phải luôn thấu hiểu, chia sẻ tâm tư, suy nghĩ với nhau. Người làm cha mẹ trong gia đình phải luôn mẫu mực từ lời ăn, tiếng nói đến những việc làm của mình để từ đó con cháu noi gương học tập, làm theo. Nhờ đó, các thành viên luôn yêu thương, hoà thuận".

(Theo Báo Thanh Hoá, ngày 21/5/2021)



- Đây là các yếu tố cần để xây dựng gia đình hạnh phúc được nêu trong thông tin trên?
- Em đã làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân trong xây dựng gia đình hạnh phúc?

4. Trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình

a. Trách nhiệm giữa vợ và chồng trong gia đình

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Con gái yêu thương! Cha biết con đang rất hạnh phúc, vì con đã lựa chọn và tìm được người con tin tưởng, tìm được một bờ vai vững vàng tin cậy để dựa vào khi mệt mỏi.

Con gái thường nghĩ đàn ông là phái mạnh, là trụ cột gia đình,... nhưng không hẳn thế đâu con. Thật ra, đàn ông vẫn luôn có những lúc yếu đuối. Vì thế, họ cần một người phụ nữ đứng sau, họ cần một bếp lửa, một góc nhà gọn gàng, ấm cúng. Họ cần một người biết nấu bữa cơm ngon, bát canh ngọt từ những hạt gạo, bó rau đồng quê và biết vá thật khéo những tấm áo sờn vai. Cha mong con hiểu rằng trong bất cứ hoàn cảnh nào, lòng yêu thương chia sẻ, của người vợ sẽ tốt hơn nhiều sự im lặng hay trách móc, chỉ chiết.

Về phần con rể, cha đã tin tưởng và trao tặng cho con của hồi môn lớn nhất trong đời cha. Hãy yêu thương và chăm sóc con gái của cha. Hãy là bờ vai tin cậy cho vợ con ngã vào mỗi khi nó mệt mỏi, hãy cùng nắm tay nhau vượt qua những khó khăn, con nhé!

Cha mẹ chúc cho hai con luôn có nhau trong hành trình xây dựng gia đình nhỏ của mình! Yêu và tin ở các con.



– Nêu trách nhiệm của vợ, chồng khi bước vào cuộc sống gia đình qua lời khuyên của người cha gửi đến con gái và con rể trong lá thư.

– Chia sẻ cách hiểu của em về câu “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”.

b. Trách nhiệm giữa cha mẹ và con cái trong gia đình

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Hành trình hơn 16 năm cùng con chiến đấu bệnh tật của anh T đã truyền cảm hứng cho biết bao gia đình Việt Nam. Niềm vui đón đứa con đầu lòng chào đời không bao lâu thì anh T nhận được tin con mắc căn bệnh xương cứng hiếm gặp. 16 năm, anh T đã cùng con đi qua biết bao bệnh viện từ Bắc vào Nam, ra nước ngoài chữa bệnh với 10 cuộc đại phẫu đầy tốn kém. Vừa phải cùng con chống chọi bệnh tật, vừa phải bảo

vệ con trước những lời ác ý, bàn tán của những người xung quanh nhưng anh T chưa một lần có suy nghĩ bỏ cuộc. Anh bán nhà, làm đủ thứ nghề để có thể lo liệu cho con với suy nghĩ giản dị "Người cha nào rơi vào hoàn cảnh ấy cũng làm như tôi thôi".



Trách nhiệm của anh T đối với con cái được thể hiện như thế nào? Em có nhận xét gì khi anh T cho rằng: "Người cha nào rơi vào hoàn cảnh cũng làm như tôi thôi"?

c. Trách nhiệm giữa ông bà và các cháu; anh, chị, em trong gia đình

► *Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.*

Bố mẹ không may qua đời sớm, P và em gái được ông bà nội yêu thương, đón về nuôi nấng, dạy dỗ. Dù thiếu tình thương của bố mẹ nhưng P luôn cố gắng học tập, làm việc nhà để đỡ đần ông bà và lo lắng cho em gái chu toàn. P tâm niệm rằng hạnh phúc nhất là khi được chăm sóc người thân trong gia đình nhất là đáng sinh thành, dưỡng dục. P thấy mình may mắn vì vẫn còn sự quan tâm và yêu thương của ông bà dành cho 2 anh em. P hứa rằng sẽ học tập tốt, có việc làm để kiếm tiền phụ giúp ông bà.



- Trong trường hợp trên, trách nhiệm của ông bà được thể hiện như thế nào?
- P đã làm gì thể hiện trách nhiệm của cháu đối với ông bà?



- Gia đình là một cộng đồng người gắn bó với nhau bởi quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.
- Các chức năng của gia đình:
 - + Duy trì nòi giống;
 - + Tổ chức đời sống gia đình;
 - + Kinh tế;
 - + Nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành nhân cách.
- Những điểm cơ bản của chế độ gia đình ở nước ta hiện nay được quy định trong khoản 3, 4, 5 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau:
 - + Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.

- + Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ; thực hiện kế hoạch gia đình.
- + Kế thừa, phát huy truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình.
- Các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc: sự tôn trọng giữa các thành viên; cùng hợp tác với nhau; chấp nhận những khác biệt cũng như thừa nhận những cái riêng của nhau.
- Trách nhiệm của các thành viên trong quan hệ gia đình:
 - + Giữa vợ và chồng: thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.
 - + Giữa cha mẹ và con cái: thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.
 - + Giữa con cái với cha mẹ: có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.
 - + Giữa ông bà và các cháu: ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại,...
 - + Giữa anh, chị, em với nhau: thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận cùng bạn và cho biết em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau. Vì sao?

- Cha mẹ không nuôi dưỡng con cái thì ông bà phải có trách nhiệm nuôi dưỡng.
- Vợ chồng bắt buộc phải sống chung với nhau trong mọi điều kiện.
- Khi sống cùng với cha mẹ, con có nghĩa vụ đóng góp thu nhập phù hợp với khả năng của mình.
- Vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con cái.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và trình bày ý kiến của em theo gợi ý.

☛ Trường hợp 1.

Chị T kết hôn được 5 năm và có 2 bé trai. Ngoài thời gian đi làm ở công ty, chị lại tất bật lo chuyện chăm sóc các con và việc nội trợ trong gia đình. Chị T rất muốn chồng chia sẻ công việc nhà nhưng chồng chị cho rằng: “Công việc nhà là của phụ nữ, đàn ông còn nhiều việc khác đáng phải lo hơn”.



- Em có đồng tình với ý kiến của chồng chị T không? Vì sao?
- Nếu là chị T, em sẽ ứng xử thế nào?

☛ Trường hợp 2.

Ngoài giờ học ở trường, H thường giúp bố mẹ làm nhiều việc trong nhà như nấu cơm, lau nhà, giặt quần áo,... Ngày nghỉ cuối tuần, H cùng mẹ đi chợ và vào bếp, nấu những món ngon cho cả gia đình. H cho rằng: “Phụ giúp việc nhà để mẹ bớt vất vả, cũng là cách để học hỏi tài nấu ăn của mẹ”.



- Em có nhận xét gì về việc làm của H?

☛ Trường hợp 3.

Anh T và chị K yêu nhau đã lâu, họ quyết định kết hôn vào đầu năm. Sau khi cưới nhau được 3 tháng, anh T dự định đầu tư vào mảnh đất hơn 100 m², cần số tiền vài trăm triệu. Biết chị K có sổ tiết kiệm gửi ngân hàng, anh T ngỏ lời muốn mượn. Đáp lại, chị K từ chối và bảo: “Đó là tiền bố mẹ cho riêng em, mà em cũng không muốn mạo hiểm. Anh cần thì đi mượn người khác kéo sau này khỏi phức tạp tiền chung, tiền riêng”.



- Em có suy nghĩ gì về câu trả lời của chị K?

✦ Trường hợp 4.

Bố mẹ D vừa sinh thêm em bé, D cảm thấy buồn vì dạo gần đây, bố mẹ ít quan tâm đến mình. D tâm sự với bạn: “Bố mẹ tôi chỉ yêu thương em tôi thôi. Từ ngày có thêm đứa em, tôi không còn là gì trong mắt họ. Tôi có cảm giác họ không còn yêu thương tôi nữa”.



Nếu là bạn của D, em sẽ nói gì với bạn mình?

3. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Sau bữa cơm tối, thấy các con ăn xong liền chạy lên phòng riêng, không thu dọn bát đĩa, mẹ của Y gọi các con xuống nhắc nhở:

– Các con đã lớn, phải phụ giúp bố mẹ trong công việc nhà. Đứa nào đã đi làm thì mỗi tháng đóng góp một khoản phụ mẹ tiền chợ. Đứa nào còn đang đi học thì chia nhau ra làm việc nhà như rửa chén, lau nhà, giặt quần áo. Các con lớn rồi, cái gì cũng trông chờ, ỷ lại vào bố mẹ là không được.

Nghe mẹ nói vậy, chị của Y tỏ vẻ khó chịu:

– Con mới đi làm, tiền lương của con hằng tháng còn để làm việc khác. Con vẫn ở chung với bố mẹ cơ mà, nên con không phải đóng chứ ạ?

Nghe vậy, Y ngạc nhiên bảo:

– Nhưng em nghĩ... À mà thôi, em không nói đâu!



– Em có suy nghĩ gì về câu trả lời từ chị của Y?

– Nếu là Y, em sẽ nói gì với chị của mình?



VẬN DỤNG

1. Em hãy vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt về trách nhiệm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái trong gia đình.

2. Vào Ngày Gia đình Việt Nam, Câu lạc bộ Ông bà cháu tổ chức sinh hoạt với chủ đề: “Hiếu con – Hiếu mình – Gia đình hạnh phúc”. Em hãy thực hiện một bài viết ngắn thuyết trình về những việc đã làm của bản thân để xây dựng gia đình hạnh phúc.

CHUYÊN ĐỀ 2: MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

BÀI 4

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.
- Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.



MỞ ĐẦU

Doanh nghiệp nhỏ có vai trò quan trọng trong nền kinh tế của mỗi quốc gia. Trong các loại hình sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ có sức lan toả trực tiếp và nhanh chóng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội. Doanh nghiệp nhỏ sản xuất và cung cấp ra thị trường nhiều loại hàng hoá khác nhau, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của thị trường. Để có thể làm chủ một doanh nghiệp nhỏ ở tương lai, em cần biết đặt mục tiêu cụ thể, tìm hiểu những kiến thức cần thiết và một quyết tâm vững vàng.

► Em hãy quan sát các tranh sau và thực hiện yêu cầu.



- Liệt kê các hoạt động sản xuất kinh doanh được mô tả trong các tranh trên.
- Kể thêm một số lĩnh vực kinh doanh khác mà em biết.



1



2



3



4



KHÁM PHÁ

1. Doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy đọc thông tin và trường hợp sau để trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là doanh nghiệp có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm lớn hơn 10 người và không quá 100 người, tổng doanh thu của năm lớn hơn 3 tỉ và không quá 50 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn lớn hơn 3 tỉ nhưng không quá 20 tỉ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm lớn hơn 10 người và không quá 50 người, tổng doanh thu của năm lớn hơn 10 tỉ và không quá 100 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn lớn hơn 3 tỉ nhưng không quá 50 tỉ đồng.

Doanh nghiệp nhỏ được Nhà nước hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập, miễn giảm phí, thuế môn bài khi thành lập, ngoài ra doanh nghiệp còn được cung cấp thông tin thị trường, đào tạo nhân lực.

(Trích Điều 5, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ)

► Trường hợp

Công ty A đăng ký giấy phép kinh doanh để thành lập công ty kinh doanh nhà hàng. Vốn điều lệ của công ty là 5 tỉ đồng. Để vận hành công việc, giám đốc công ty cần tuyển dụng số lượng 40 nhân viên chính thức và 60 nhân viên thời vụ. Nhân viên chính thức sẽ được đảm bảo các quyền lợi về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cùng mức thưởng, hoa hồng theo quý. Nhân viên thời vụ sẽ được thưởng hoa hồng theo các giai đoạn kinh doanh khác nhau của công ty.



– Công ty A có phải là doanh nghiệp nhỏ không? Cần cứ nào để xác định Công ty A là doanh nghiệp nhỏ?

– Theo em, doanh nghiệp nhỏ là gì?

2. Các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi.



1. Cánh đồng với người nông dân trồng ngô



2. Bè nuôi cá basa



3. Nghề truyền thống dệt chiếu



4. Nhà máy sản xuất xi măng



5. Đại lí bánh kẹo



Các hoạt động sản xuất kinh doanh trên thuộc lĩnh vực kinh doanh nào?
(Gợi ý: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ,...)

3. Những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ **Trường hợp 1.**

Doanh nghiệp HT chuyên sản xuất thời trang cho giới trẻ như áo phông, quần jean ,... theo thị hiếu người tiêu dùng. Vài năm qua, doanh nghiệp luôn linh hoạt với các xu hướng thời trang, cập nhật thay đổi mẫu mã, chất liệu và kĩ thuật sản xuất, chăm sóc khách hàng chu đáo nên khách hàng rất yêu thích thương hiệu thời trang HT. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng tối đa hoá nguồn lực như nhân sự, tài chính, nguyên vật liệu làm hạn chế sai sót và thất thoát. Không những thế việc đưa ra các quyết định liên quan đến quản lí và giải quyết các vấn đề phát sinh khá nhanh chóng giúp quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp HT diễn ra hiệu quả.



☛ **Trường hợp 2.**

Doanh nghiệp của ông A chuyên về nuôi tôm sú. Nhiều năm qua, việc kinh doanh của ông gặp nhiều thuận lợi nhờ chính sách vay vốn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của các tỉnh vùng sâu, vùng xa. Hơn nữa, doanh nghiệp của ông có quy mô nhỏ nên rất linh động trong việc thay đổi và nâng cấp mô hình nuôi tôm sú, từ mô hình nuôi trồng thâm canh, đến mô hình nuôi tôm công nghệ cao. Ông A luôn chủ động trong việc đầu tư trang thiết bị, máy móc và nguyên vật liệu nuôi tôm để đạt năng suất cao nhất. Vì vậy, từ khoản vay ban đầu, ông dần trả được nợ và mở rộng mô hình sản xuất, nuôi trồng tôm sú của mình.



- Cho biết lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ trong 2 trường hợp trên.
- Nêu những thuận lợi trong quá trình tham gia sản xuất kinh doanh của 2 doanh nghiệp nhỏ được đề cập.

☛ **Trường hợp 3.**

Ông P, giám đốc một doanh nghiệp nhỏ đang rất buồn rầu vì ông được đề nghị tham gia một dự án kinh doanh lớn nhưng do quy mô nhỏ, số vốn ít, chưa có nhiều chi phí đầu tư nghiên cứu và nhân lực giỏi mà việc vay vốn thì không dễ dàng nên doanh nghiệp của ông không đủ năng lực cung cấp cho hợp đồng. Ông đành từ chối trong sự tiếc nuối.

☛ Trường hợp 4.

Công ti của bà M là doanh nghiệp nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản cho thị trường tiêu dùng trong nước. Bà M muốn mở rộng quy mô kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm của công ti mình. Tuy nhiên, bà gặp nhiều khó khăn về nhân sự trong việc quản lí và vận hành các trang thiết bị chế biến, đóng gói và cấp đông. Bà phân vân giữa việc đẩy mạnh đào tạo, phát triển chuyên môn cho nhân sự hiện tại hay tuyển dụng nhân sự mới có trình độ cao, cũng như khả năng tài chính hiện có của công ti bà.



Xác định khó khăn mà doanh nghiệp của ông P và bà M gặp phải.

4. Mục tiêu và nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ cụ thể

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Trong một hội thảo của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, anh K đã chia sẻ hành trình từ khởi nghiệp đến thành công của mình.

Thời gian đầu anh K phải đầu tư nhiều máy móc, nhà xưởng, chi phí thuê công nhân cũng như chi phí nguyên vật liệu mà chưa có khách hàng do thương hiệu mới, nhiều đối thủ cạnh tranh. Nhưng anh quyết tâm theo đuổi triết lí “lợi nhuận phải đi cùng chất lượng sản phẩm tốt, không chạy theo lợi nhuận trước mắt”.

May mắn là doanh nghiệp của anh K có được đội ngũ nhân viên giỏi và tâm huyết, anh quyết tâm bỏ thêm vốn làm các chương trình quảng cáo, dùng thử sản phẩm, phân biệt hàng thật hàng giả, nâng cao dịch vụ khách hàng. Ngoài ra anh còn đầu tư công nghệ mới cho sản xuất, hoạch định chiến lược cho sản phẩm, thương hiệu, cũng như cơ cấu tổ chức quản lí của doanh nghiệp. Hiện nay doanh nghiệp của anh đã gây dựng được thương hiệu uy tín, doanh thu ổn định, nhiều khách hàng trung thành, tạo được công ăn việc làm cho lao động địa phương cũng như cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, tiêu thụ được nông sản địa phương và đưa thương hiệu Việt vươn lên tầm cao mới.



- Mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp anh K là gì?
- Các nhân tố bên trong và bên ngoài nào có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp K? Nếu ví dụ minh họa cho sự ảnh hưởng của các nhân tố đó đối với một doanh nghiệp thực tế mà em biết.



– Doanh nghiệp nhỏ là cơ sở sản xuất, kinh doanh độc lập, đã đăng kí kinh doanh theo pháp luật hiện hành và đảm bảo các tiêu chí về lĩnh vực kinh doanh, số lượng người lao động, tổng doanh thu và nguồn vốn của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỉ đồng. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỉ đồng.

– Thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ:

+ Thuận lợi: Được Nhà nước và địa phương hỗ trợ về chính sách; linh hoạt thích nghi với sự biến động thị trường; đơn giản về cơ cấu tổ chức, nhân sự.

+ Khó khăn: Vốn ít, khó vay vốn, khó tuyển dụng nhân tài, mức độ gắn bó của nhân sự không cao.

– Lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ:

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: gồm các hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

+ Lĩnh vực thương mại: gồm các hoạt động mua, bán hàng hoá.

+ Lĩnh vực dịch vụ: gồm các hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu ăn uống, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục,... của con người.

– Mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ:

+ Mục tiêu: Thu về lợi nhuận, cung cấp sản phẩm tốt cho thị trường, tận dụng tài nguyên của thị trường, tạo công ăn việc làm cho xã hội,...

+ Nhân tố ảnh hưởng:

* Nhân tố bên trong: Nguồn vốn, con người, công nghệ sản xuất, cơ cấu tổ chức doanh nghiệp,...

* Nhân tố bên ngoài: Khách hàng; nhà cung cấp; đối thủ cạnh tranh; chính trị, pháp luật, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các thành tựu khoa học – công nghệ; văn hoá xã hội; môi trường tự nhiên,...



LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Công ti AB có quy mô 80 nhân sự, doanh thu năm qua đạt được 35 tỉ. Hiện công ti đang gặp khó khăn về nguồn vốn cho việc đầu tư dây chuyền máy móc và mua nguyên vật liệu, mở rộng quy mô kinh doanh. Vì vay vốn ngân hàng và tổ chức tín dụng thì đòi hỏi nhiều thủ tục và lãi suất cao, giám đốc đã ra lời kêu gọi góp vốn từ các thành viên công ti. Giám đốc cũng treo phần thưởng nóng cho nhân viên kinh doanh nào kí được hợp đồng bán trước sản phẩm, bộ phận cung ứng kí được hợp đồng ứng trước nguyên vật liệu. Nhờ vậy, Công ti AB đã giải quyết được bài toán vốn.



- Công ti AB có phải là doanh nghiệp nhỏ không? Vì sao?
- Công ti AB có những thuận lợi và khó khăn gì?

2. Em hãy xác định lĩnh vực kinh doanh thích hợp trong các trường hợp dưới đây.

Trường hợp 1.

Chị T có tài lẻ như nấu ăn ngon, làm bánh giỏi, giao tiếp tốt. Nhà chị cũng có một khoảng đất khá lớn tại trung tâm thị trấn khá nhộn nhịp, bên ngoài thị trấn là vùng nguyên liệu nông sản khá lớn, nơi đây còn là một địa danh du lịch.

Trường hợp 2.

Sinh ra tại Đồng bằng sông Cửu Long, anh K luôn muốn làm giàu từ chính quê hương mình với các đặc sản địa phương như lúa gạo, hoa màu, cây trái, anh cũng nhận thấy nhu cầu sử dụng các loại bột, nguyên liệu làm bánh cũng rất cao.

Trường hợp 3.

Nhận thấy xu hướng nuôi yến ngày càng lớn trong khu vực, anh V lại học ngành kiến trúc, anh nhận thấy trên thị trường phát triển nhiều loại vật liệu cách âm, cách nhiệt, chịu lực, thời gian thi công nhanh rất phù hợp với việc xây nhà yến.

Trường hợp 4.

Đam mê kinh doanh từ bé, sau khi tốt nghiệp đại học, nhà anh dùng mạng, người dùng điện thoại thông minh, xu hướng mua hàng qua mạng ngày càng lớn, M muốn phát triển kinh doanh đáp ứng nhu cầu số hoá của thời đại.

3. Em đồng tình với quan điểm của nhân vật nào trong tình huống sau? Vì sao?

Khi tranh luận về chủ đề “Mục tiêu xây dựng doanh nghiệp nhỏ”, P cho rằng:

– Doanh nghiệp nhỏ thì mục tiêu duy nhất là lợi nhuận vì doanh nghiệp còn ít vốn, có như vậy doanh nghiệp mới phát triển nhanh và đi xa được.

Tuy nhiên, N lại cho rằng:

– Dù là doanh nghiệp nhỏ hay lớn thì lợi nhuận phải đi cùng với chất lượng sản phẩm, uy tín doanh nghiệp. Chứ bắt chấp mọi vấn đề chỉ để thu về lợi nhuận thì doanh nghiệp sẽ không tồn tại được lâu dài.

P không đồng ý với N, cho rằng:

– Lợi nhuận phải là trên hết cậu à! Phi thương bất phú! Kinh doanh là phải tìm mọi cách để làm giàu. Kinh doanh không vì tiền và lợi là chuyện không tưởng!

4. Em hãy thảo luận cùng bạn và chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành của doanh nghiệp trong trường hợp sau:

Dịch vụ du lịch lữ hành là một trọng điểm kinh tế hiện nay của nước ta. Từ Bắc chí Nam, Việt Nam hội tụ đầy đủ những kì quan, thắng cảnh thiên nhiên hùng vĩ mang đậm bản sắc dân tộc. Miền Bắc có Vịnh Hạ Long, ruộng bậc thang Mù Cang Chải, đỉnh Phan-xi-păng hùng vĩ; miền Trung có Động Phong Nha – Kẻ Bàng, hang Sơn Đoòng, bãi biển Mỹ Khê tuyệt đẹp; miền Nam có những cánh đồng lúa bát ngát, những dòng sông triu nặng phù sa. Trong quá trình phát triển ngành dịch vụ du lịch lữ hành, các doanh nghiệp không chỉ chú trọng đến việc đầu tư về chất lượng của đội ngũ hướng dẫn viên, nội dung chương trình du lịch, mà phải tính toán đến việc dự phòng các rủi ro về thời tiết, dịch bệnh, sự khác biệt văn hoá vùng miền.... Để thành công trong ngành này, việc đón đầu xu hướng công nghệ hoá du lịch cũng như tăng cường tính trải nghiệm và chăm sóc tinh thần trong mỗi chuyến đi là điều tất yếu mà các doanh nghiệp đang hướng đến.

VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu và viết bài chia sẻ về một doanh nghiệp nhỏ mà em biết.

Gợi ý: Lĩnh vực kinh doanh, thuận lợi, khó khăn, nhân tố ảnh hưởng, những đóng góp cho xã hội,...

2. Em hãy viết cảm nhận về một tấm gương khởi nghiệp thành công mà em biết.

**BÀI
5**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ**



Yêu cầu cần đạt

- Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.
- Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.
- Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.



MỞ ĐẦU

Đối với mỗi doanh nghiệp, xây dựng được quy trình tổ chức, hoạt động hiệu quả là yếu tố đầu tiên, quyết định đến thành công của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp nhỏ đã thành công trên thị trường nhờ xây dựng được quy trình tổ chức, hoạt động hiệu quả. Cho nên, dù ý tưởng kinh doanh tốt, lên kế hoạch tỉ mỉ, nhưng nếu không lập được quy trình tổ chức, hoạt động hiệu quả, doanh nghiệp vẫn tiềm ẩn nguy cơ thất bại. Hành trình khởi nghiệp theo định hướng tham gia, tổ chức hoạt động doanh nghiệp nhỏ sẽ không phải là thách thức nếu bản thân em có thể làm chủ các vấn đề cơ bản trong bài học này.

► Em hãy quan sát các tranh sau và chia sẻ hiểu biết của em về quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.



KHÁM PHÁ

1. Quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và xác định quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ.

► THÔNG TIN.

– Để thành lập một doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp cần:

+ Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục gồm những thành phần: giấy đề nghị được cấp giấy phép đăng kí doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng kí công ti, quyết định thành lập hoặc tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân tương đương, kèm theo Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,... của chủ hoặc người đại diện doanh nghiệp; danh sách các cổ đông sở hữu cổ phần hay thành viên góp vốn của công ti; điều lệ của công ti.

+ Soạn thảo và nộp hồ sơ thành lập công ti nộp lên Phòng đăng kí kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư trực thuộc nơi doanh nghiệp đặt địa chỉ của công ti.

+ Làm con dấu pháp nhân, đảm bảo có đủ tên công ti và mã số doanh nghiệp.

+ Công bố nội dung đăng kí doanh nghiệp lên cổng thông tin điện tử quốc gia.

+ Tiến hành đăng kí tài khoản ngân hàng cho công ti để có thể thực hiện các hoạt động tài chính.

+ Mua chữ kí số theo đúng quy định để có thể đóng thuế trực tuyến.

+ Đặt làm bằng hiệu công ti đảm bảo có tên, địa chỉ, số điện thoại,... đầy đủ.

+ Sau 30 ngày kể từ ngày thành lập công ti, tiến hành kê khai và nộp tờ kê khai thuế môn bài đúng quy định.

– Quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ được hoàn tất khi chủ doanh nghiệp nhận được giấy đăng kí doanh nghiệp và phải tiến hành các thủ tục cần thiết để công ti mới thành lập có thể đi vào hoạt động.

2. Quy trình tổ chức, hoạt động doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Gia đình ông P có nghề làm bánh trung thu gia truyền đã hơn 60 năm nay. Để tiếp tục giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của gia đình, ông P quyết định thành lập một doanh nghiệp kinh doanh bánh kẹo với mặt hàng chủ đạo là bánh trung thu. Sau khi tham khảo ý kiến của bạn bè, ông P quyết định thành lập Công ti trách nhiệm hữu hạn K. Khi đã đáp ứng tính pháp lí và có đầy đủ năng lực về tài chính để hoạt động doanh nghiệp, ông P tiến hành mua sắm các trang thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, thuê mặt bằng kinh doanh, nhân viên,... cho công ti của mình. Như vậy, ông P đã chuẩn bị đầy đủ các yếu tố đầu vào để đảm bảo quá trình vận hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp của ông bước vào giai đoạn tiến hành sản xuất, kinh doanh các mặt hàng bánh kẹo. Những chiếc bánh đầu tiên ra đời và được đóng gói bao bì, mẫu mã đẹp mắt. Hàng hoá đã sẵn sàng để lưu thông vào thị trường mang lại doanh thu cho công ti.

Ở giai đoạn tiếp theo, ông P tập trung phát triển các chiến lược bán hàng để giải quyết đầu ra cho giai đoạn sản xuất hàng hoá. Ngoài việc tung ra các chiến lược khuyến mãi khi mua hàng, ông còn kết nối với các tiểu thương ở chợ đầu mối, cửa hàng bánh kẹo, cửa hàng tiện lợi, siêu thị để đưa sản phẩm của ông ra thị trường, tiếp cận với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Nhờ đó, doanh thu của Công ti K gia tăng nhanh chóng.

Như vậy, từ nghề làm bánh trung thu gia truyền ban đầu, ông P đã thành lập được một công ti chuyên sản xuất và kinh doanh bánh trung thu, vừa tạo thêm thu nhập, vừa tạo thêm cơ hội việc làm cho khu vực.



– Nếu các bước tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ti K.

– Cho biết quy trình hoạt động của Công ti K kể từ khi ông P chính thức thành lập công ti.

3. Bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp nhỏ

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Hai công ti V và H là đối thủ cạnh tranh của nhau trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện thoại. Chỉ trong 5 năm, Công ti V đã chiếm lĩnh thị trường sản xuất, kinh doanh điện thoại còn Công ti Y cạnh kiệt nguồn lực và đang trên bờ vực phá sản. Có thể phân tích bài học thành công và thất bại của 2 công ti này như sau:

– Đối với công ti V, những giá trị về sự đơn giản, thanh lịch và sáng tạo luôn thống nhất từ nhân viên cho đến các sản phẩm. Công ti luôn đặt trải nghiệm của người tiêu dùng lên hàng đầu. Khi công nghệ trở nên phức tạp và người sử dụng muốn nhiều đặc điểm hơn, nhiệm vụ là phải giữ mọi thứ đơn giản dù việc này rất khó và công ti V đã làm được. Không những thế, các dòng điện thoại của công ti có chất lượng rất cao, các sản phẩm lỗi hầu như không tồn tại. Cuối cùng, yếu tố khiến công ti V chiếm lĩnh thị trường chính là sự đồng lòng xây dựng văn hoá doanh nghiệp và đường lối chỉ đạo đúng đắn của ban lãnh đạo

– Đối với công ti H, sự sụp đổ bắt đầu từ ban lãnh đạo, kéo theo đó là sự sụp đổ hàng loạt giống như những quân cờ domino, mọi thứ đều đi xuống. Công ti H đã xem nhẹ các đối thủ cạnh tranh của mình, ban lãnh đạo công ti luôn nghĩ rằng sản phẩm mà họ làm ra luôn tốt nhất và thỏa mãn được nhu cầu của người tiêu dùng. Họ không coi ai là đối thủ của mình. Ngoài ra, họ không chịu thích ứng và đổi mới. Khi công nghệ phát triển không ngừng và nhu cầu của con người ngày càng tăng cao, Công ti H không nắm bắt được sự thay đổi này nên bỏ lỡ cơ hội phát triển. Kết quả là Công ti H đứng trên bờ vực phá sản bởi những chiến lược sai lầm của mình.



- Trong cùng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện thoại, vì sao Công ti V thành công nhưng Công ti H lại trên bờ vực phá sản?
- Theo em, khi phân tích bài học thành công, thất bại của một doanh nghiệp nhỏ cần lưu ý những gì?



- Quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ:
 - + Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thành lập công ti và nộp hồ sơ lên Phòng đăng kí kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư trực thuộc nơi doanh nghiệp đặt địa chỉ của công ti.
 - + Làm con dấu pháp nhân.
 - + Công bố nội dung đăng kí doanh nghiệp lên cổng thông tin điện tử quốc gia.
 - + Đăng kí tài khoản ngân hàng cho công ti.
 - + Mua chữ kí số theo đúng quy định.
 - + Đặt làm bằng hiệu công ti.
 - + Khai và nộp tờ kê khai thuế môn bài đúng quy định.
 - + Khi đã có giấy phép kinh doanh, chủ doanh nghiệp tiến hành tổ chức, hoạt động doanh nghiệp.
- Quy trình tổ chức, hoạt động doanh nghiệp nhỏ gồm 3 giai đoạn:
 - + Giai đoạn 1: Chuẩn bị các yếu tố đầu vào (hồ sơ pháp lí, vốn, cơ sở vật chất, nguồn lực,...)
 - + Giai đoạn 2: Tiến hành sản xuất các sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp đã đăng kí.
 - + Giai đoạn 3: Giải quyết đầu ra cho sản xuất. Doanh nghiệp đi vào hoạt động và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, đưa hàng hoá lưu thông vào thị trường để sinh ra lợi nhuận.
- Để phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể, cần lưu ý:
 - + Một là, phân tích các ưu điểm dẫn đến sự thành công hoặc mặt tích cực của thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - + Hai là, phân tích các hạn chế trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - + Ba là, phân tích các cơ hội dẫn đến thành công cũng như cơ hội trong sự thất bại của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.
 - + Bốn là, phân tích các thách thức, rủi ro mà doanh nghiệp phải đương đầu trong quá trình sản xuất kinh doanh.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ nào dưới đây? Vì sao?

- Để thành lập doanh nghiệp nhỏ, chủ doanh nghiệp cần chuẩn bị giấy phép đăng kí kinh doanh của doanh nghiệp, chứng minh nhân dân/ căn cước công dân, danh sách các thành viên góp vốn và nội quy của công ti.
- Để thành lập doanh nghiệp nhỏ, chủ doanh nghiệp phải xin được giấy phép mở công ti, sau đó cần chuẩn bị con dấu công ti, tài khoản ngân hàng của công ti, chữ kí số để đóng thuế trực tuyến, bảng hiệu công ti và các hồ sơ về thuế.
- Để thành lập doanh nghiệp nhỏ, chủ doanh nghiệp cần hoàn thiện giấy đề nghị được cấp phép đăng kí doanh nghiệp để đăng kí kinh doanh, xin giấy phép mở công ti ở Phòng Đăng kí kinh doanh.
- Chủ doanh nghiệp có thể tiến hành tổ chức, hoạt động doanh nghiệp như tuyển dụng, mua trang thiết bị, đặt con dấu, mở tài khoản ngân hàng, bảng hiệu công ti trước, sau đó đăng kí giấy phép kinh doanh theo quy định để vận hành công ti một cách chính thức.

2. Em hãy tư vấn các giấy tờ, hồ sơ cần thiết để thành lập công ti và các việc cần làm sau khi thành lập.

☛ Trường hợp 1.

Nhận thấy một bộ phận giới trẻ hiện nay thích nuôi thú cưng, đặc biệt là các dòng mèo Anh lông ngắn, T đã phát triển ý tưởng khởi nghiệp nhân giống và kinh doanh mèo. T cùng ba người bạn bắt đầu phân tích thị trường, nghiên cứu nhân giống và chọn địa điểm kinh doanh phù hợp. T dự định chủ yếu khai thác ở lượng khách hàng trẻ, sống trong khu vực thành phố. Nhóm ước tính cần số vốn khoảng 3 tỉ đồng để thành lập và vận hành cửa hàng. Gia đình T chỉ hỗ trợ 1 tỉ, số còn lại T và các bạn phải tự xoay sở.

☛ Trường hợp 2.

Ông A muốn thành lập một chuỗi cửa hàng kinh doanh đồ thủ công mỹ nghệ với khát vọng trở thành doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm làng nghề truyền thống hàng đầu khu vực trong 3 năm. Theo dự kiến, ông A sẽ mở 10 cửa hàng ở khu vực nội ô Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi cửa hàng sẽ gồm 1 quản lí cửa hàng, 5 nhân viên bán hàng, 1 lao công và 1 bảo vệ.

• Trường hợp 3.

Bà H dự định thành lập một công ty giáo dục với quy mô từ 50 đến 70 nhân sự. Bà có người em với kinh nghiệm 5 năm làm kế toán và chồng bà là một giáo viên với hơn 15 năm trong ngành. Bà đặt mục tiêu trong 5 năm tới, công ty sẽ đứng đầu trong lĩnh vực đào tạo kỹ năng sống tại Việt Nam. Tuy nhiên, bà không có kinh nghiệm trong việc truyền thông cũng như xây dựng hình ảnh, thương hiệu.

3. Em hãy đọc trường hợp sau và cho biết em học hỏi được điều gì từ bài học thành công của doanh nghiệp được đề cập.

Để tham gia một cách tích cực, chủ động vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như phát triển lòng yêu nghề, việc rèn luyện thái độ yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp là cần thiết. Câu chuyện những cánh hoa khởi nghiệp của chị H là một minh chứng cho sự cố gắng biến ước mơ thành hiện thực.

Quê hương chị H có nhiều lợi thế về nguồn lao động cũng như tài nguyên đất nhưng chưa được phát huy đúng mức. Cùng với niềm yêu hoa mãnh liệt, chị H ấp ủ dự định thành lập doanh nghiệp nhỏ để trồng và kinh doanh hoa. Tuy nhiên, vì khả năng tài chính có hạn, chị phải vay mượn bạn bè được 30 triệu đồng. Không may lúa hoa đầu thất bại do thiếu kỹ thuật, kinh nghiệm. Không nản chí, chị H vẫn quyết tâm theo đuổi ý tưởng khởi nghiệp của mình. Chị đánh liều vay tiếp 100 triệu đồng với lãi suất cao để đầu tư. Chị còn mạnh dạn bỏ ra hơn 10 triệu đồng, đi học hỏi các mô hình trồng hoa tiên tiến. Từ kiến thức học hỏi được cộng với sự cần mẫn, quyết tâm cao, dần dần trang trại hoa của chị đạt được những thành công nhất định. Không chỉ trả được số nợ vay vốn, giờ đây, sau hơn 4 năm khởi nghiệp với những khó khăn, trắc trở, trang trại hoa của chị là một trong những doanh nghiệp thành công nhất của tỉnh.

4. Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào sau đây về sự yêu thích, chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp? Vì sao?

Học sinh A:

Minh chỉ mới 16 tuổi. Công việc quan trọng nhất của mình là học chứ không phải tham gia sản xuất kinh doanh.

Học sinh B:

Minh rất thích và đang cố sắp xếp lịch học để đi làm thêm ở quán cà phê. Một số cửa hàng cà phê thuê nhân viên phục vụ bán thời gian là học sinh cấp ba như bọn mình. Đây là cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp cũng như rèn luyện các kỹ năng xã hội, mỗi trường làm thêm rất phù hợp với mình.

Học sinh C:

Tại sao phải học hỏi ý tưởng kinh doanh hoặc bài học thành công, thất bại của người khác? Chúng ta phải làm chủ cuộc đời mình. Bố mẹ sẽ là người ủng hộ chúng ta. Vì vậy, hãy áp dụng ý tưởng kinh doanh của riêng bản thân và thực hiện nó ngay khi bạn nhận được sự hỗ trợ tài chính từ bố mẹ.

Học sinh D:

Mỗi năm có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn người trẻ khởi nghiệp thất bại ở Việt Nam, cũng như có rất nhiều người trẻ thành công trong việc tổ chức, hoạt động một doanh nghiệp, một ý tưởng kinh doanh của mình. Chúng ta cần phải tìm hiểu thật kỹ nhu cầu của thị trường, phải học hỏi và rút kinh nghiệm từ các bài học thất bại, thành công của những người đi trước trong lĩnh vực thì mới tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả được!



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu và báo cáo nhanh quy trình tổ chức, hoạt động của một doanh nghiệp nhỏ đang hoạt động ở nơi em sinh sống theo gợi ý sau:

- Mục tiêu, quy trình thành lập, tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp.
- Phân tích bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó.

2. Em hãy vận dụng kiến thức bài học để lập quy trình tổ chức, hoạt động của một doanh nghiệp nhỏ cho ý tưởng kinh doanh của em.

3. Em hãy sưu tầm những châm ngôn truyền động lực của các doanh nhân thành đạt cũng như những bài học thành công, thất bại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong, ngoài nước.

CHUYÊN ĐỀ 3:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

BÀI 6

KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam.
- Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.
- Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự.
- Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.



MỞ ĐẦU

Trong các ngành luật của Việt Nam, Luật Hình sự có vị trí rất quan trọng. Đây là công cụ giúp Nhà nước giữ gìn ổn định trật tự xã hội. Với vị trí quan trọng như vậy, việc tìm hiểu những kiến thức về luật hình sự như các nguyên tắc, tội phạm, hình phạt,... là rất cần thiết. Qua đó, giúp chúng ta có tinh thần đấu tranh với tội phạm, không thực hiện những hành vi nguy hiểm gây thiệt hại cho người khác. Đây cũng là trách nhiệm của một công dân trong đời sống xã hội hiện đại.

► Em hãy quan sát hình ảnh và cho biết hành vi nào vi phạm pháp luật hình sự?



Học sinh điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi



Đối tượng thực hiện hành vi cướp tài sản



Học sinh xô xát vì mâu thuẫn

KHÁM PHÁ

1. Khái niệm pháp luật hình sự và các thuật ngữ cơ bản của pháp luật hình sự

a. Khái niệm pháp luật hình sự

► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Trong buổi cơm tối của gia đình A, trên tivi có phát chương trình cảnh giác với tội phạm, người dẫn chương trình có nhắc đến pháp luật hình sự. Em trai của A không hiểu pháp luật hình sự là gì nên quay sang hỏi anh. Là học sinh lớp 10, đang học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật với chủ đề về Luật Hình sự, A có dịp thể hiện với em trai:

– Pháp luật hình sự là hệ thống quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm và quy định trách nhiệm hình sự đối với chủ thể thực hiện tội phạm.



- Em có đồng tình với câu trả lời của A? Vì sao?
- Theo em, pháp luật hình sự quy định về vấn đề gì?

b. Các thuật ngữ cơ bản của pháp luật hình sự

• Tội phạm

► Em hãy đọc các thông tin, tình huống sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

(Trích khoản 1 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

◀ **Tình huống.**

Hiện nay, tại nơi ở của A (học sinh lớp 9) đang trong tháng cao điểm tuyên truyền phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, có những từ ngữ mà A không hiểu rõ. Cạnh nhà A có anh B đang học lớp 10 nên A đã hỏi anh B:

– Anh, anh có biết gì về tội phạm và hình phạt không?

Anh B trả lời:

– Ở trường có giáo dục tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, có lỗi xâm hại đến những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ và phải chịu hình phạt. Còn hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất mà Nhà nước áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại đó.

A hỏi thêm:

– Vậy thì có phải cứ phạm tội là bị đi tù phải không anh?

Anh B cười đáp:

– Không đâu em. Muốn bị coi là tội phạm thì hành vi đấy phải là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, trái pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt. Ngoài ra, người phạm tội còn phải có năng lực trách nhiệm hình sự nữa đấy.

A liền hỏi thêm:

– Vậy là tội phạm nào cũng như nhau à anh?

Anh B trả lời:

– Không phải mọi tội phạm đều như nhau, mà chia ra thành các mức độ từ ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

Sau khi được anh B giải thích, A đã hiểu về tội phạm và hình phạt.



– Theo em, người bị coi là tội phạm hình sự cần có những dấu hiệu gì phạm pháp luật như thế nào?

– Tội phạm được chia thành mấy loại?

• **Năng lực trách nhiệm hình sự**

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

◀ **Trường hợp 1.**

Trong lúc đang đi dạo ở công viên, Y bị M – một người mắc bệnh tâm thần, xâm hại thân thể, sức khỏe khiến Y bị thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

☛ Trường hợp 2.

T và K, 20 tuổi, ấu dâm do mâu thuẫn cá nhân. T bị thương, giám định 31% thương tật vĩnh viễn. K bị bắt tạm giam để điều tra về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.



- M và K có phải chịu trách nhiệm hình sự không? Vì sao?
- Theo em, dựa vào đâu để xác định năng lực trách nhiệm hình sự?

• Trách nhiệm hình sự

► Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

Anh Q, 25 tuổi, bị công an Huyện N bắt quả tang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng một số thanh niên khác. Tòa án Huyện N đã tuyên phạt bị cáo 2 năm tù, căn cứ theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.



- Cho biết vì sao Q bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Em hãy nêu một số ví dụ về trách nhiệm hình sự của cá nhân.

• Hình phạt

► Dựa vào trường hợp anh Q nêu trên, em hãy trả lời câu hỏi.



- Tòa án nhân dân Huyện N xác định tội danh của anh Q nhằm mục đích gì?
- Theo em, hình phạt 2 năm tù đối với anh Q có phải là sự trùng phạt của pháp luật không? Vì sao?

2. Các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam

► Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

➤ THÔNG TIN 1.

Nguyên tắc pháp chế

Khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định: Người buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

☛ Trường hợp 1.

Bà A đăng kí mở một cửa hàng kinh doanh quần áo. Tuy nhiên, thực tế bà lại sử dụng để kinh doanh các mặt hàng khác không đúng với giấy phép kinh doanh. Hành vi của bà A đã bị lực lượng chức năng phát hiện. Bà C hàng xóm cho rằng Bà A sẽ bị xử lí hình sự theo tội kinh doanh trái phép. Tuy nhiên, bà A không bị xử lí hình sự do Bộ luật Hình sự đã bãi bỏ tội danh này.



- Nguyên tắc pháp chế là gì? Nguyên tắc này được thể hiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như thế nào?
- Theo em, trong trường hợp nêu trên bà B có bị xử lý hình sự hay không? Tại sao?

➤ THÔNG TIN 2.

22

Nguyên tắc bình đẳng

- Điều 16 Hiến pháp năm 2013 quy định: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.
- Khoản 6 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội



➤ Trường hợp 2.

Trong buổi tuyên truyền về pháp luật hình sự tại trường Trung học phổ thông Y, A đặt câu hỏi với tuyên truyền viên: “Có trường hợp nào cùng một hành vi vi phạm nhưng do khác biệt về giới tính nên nam giới thực hiện hành vi thì bị coi là tội phạm, còn nữ giới thì không bị coi là tội phạm hay không?”. Tuyên truyền viên trả lời A rằng mọi người đều bình đẳng trước pháp luật không có sự phân biệt, do đó, dù thuộc giới tính nào đi chăng nữa khi thực hiện tội phạm đều sẽ bị xử lý theo pháp luật.



- Nguyên tắc bình đẳng được quy định trong Hiến pháp và Bộ luật Hình sự như thế nào?
- Em có đồng tình với câu trả lời của tuyên truyền viên không? Tại sao?

➤ THÔNG TIN 3.

23

Nguyên tắc dân chủ

- Dân chủ là sự làm chủ, sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào quá trình quản lý xã hội, quản lý Nhà nước, thể hiện sự bình đẳng của mọi chủ thể trước pháp luật. Trong Luật Hình sự, nội dung của nguyên tắc dân chủ thể hiện ở những điểm sau:
 - + Luật Hình sự bảo vệ và tôn trọng các quyền dân chủ của tất cả công dân trong các mặt của đời sống xã hội, kiên quyết xử lý các hành vi xâm phạm những quyền dân chủ của công dân.
 - + Luật Hình sự bảo đảm cho nhân dân tham gia vào việc xây dựng pháp luật hình sự, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

+ Luật Hình sự coi việc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm là sự nghiệp của toàn dân.

☛ Trường hợp 3.

Bộ luật Hình sự sửa đổi đang trong quá trình lấy ý kiến của nhân dân. A rất hăng hái tham gia đóng góp ý kiến qua cổng thông tin điện tử Duthaoonline của Quốc hội. Ngoài ra, A còn vận động người thân cùng tham gia đóng góp ý kiến.



- Nguyên tắc dân chủ là gì? Nguyên tắc này được biểu hiện như thế nào?
- Theo em, trong trường hợp trên bà A đã thực hiện quyền gì của mình? Việc đóng góp ý kiến của A thể hiện nội dung nào của nguyên tắc dân chủ?

➤ THÔNG TIN 4.

Nguyên tắc nhân đạo

Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định như sau:

- Mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật;
- Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội;
- Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, còn đó, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội;
- Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tổ giác đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra;
- Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục;
- Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có đủ điều kiện do Bộ luật này quy định, thì có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hoà nhập với cộng đồng, khi có đủ điều kiện do luật định thì được xoá án tích.

☛ Trường hợp 4.

B (18 tuổi) bị bạn bè xấu rủ rê đi trộm cắp tài sản. Khi đang thực hiện hành vi trộm cắp với số tiền 4 triệu đồng thì B bị bắt quả tang. Tại cơ quan công an, B thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải. Tòa án xét thấy B phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho B hưởng án treo.



Theo em, tại sao B lại được hưởng án treo? Điều này thể hiện nguyên tắc gì của Luật Hình sự Việt Nam?

☛ Trường hợp 5.

Nguyên tắc hành vi

Ông A và bà B là hàng xóm, thường xuyên có mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày. Một hôm, khi lời qua tiếng lại, ông A dọa sẽ làm cho bà B và gia đình phải trả giá về hành vi của mình. Lo sợ sẽ bị trả thù, bà đã làm đơn ra công an xin tố cáo ông A có ý định tước đoạt tính mạng những thành viên trong gia đình mình. Cơ quan công an đã trả lời đơn thư của bà B trong đó có nội dung “ý định” không thể hiện bằng hành vi thực tế thì không bị coi là tội phạm.



Tại sao tội phạm phải được biểu hiện dưới dạng hành vi cụ thể?

☛ Trường hợp 6.

Nguyên tắc có lỗi

– Tài xế A đang lưu thông trên đường đúng tốc độ và đi đúng làn đường theo quy định. Đột nhiên, anh B lao ra từ lề đường. Do quá bất ngờ, tài xế A đã tông trúng anh B khiến anh bị thương nặng.

– Do mâu thuẫn với nhau từ trước, D và C xảy ẩu đả. Hậu quả dẫn đến C bị thương tích 30%.

– T điều khiển xe máy lưu thông trên đường, biết khu vực đang trước là khu dân cư đông người qua lại, chỉ được chạy 40km/h nhưng T vẫn chạy với tốc độ 80km/h. B đã tông vào chọi C là người qua đường gây hậu quả thương tích nặng.



– Theo em, trường hợp nào trong các trường hợp trên người thực hiện hành vi có lỗi?

– Đối với trường hợp không có lỗi, theo em có phải là tội phạm không? Vì sao?

3. Tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự

► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

A là thanh niên nhưng do lười lao động lại làm ham chơi và bị bạn bè xấu rủ rê nên A đã sa vào con đường phạm pháp. Do hết tiền tiêu xài, A đã cùng với bạn bè đi cướp

tài sản, trong quá trình thực hiện hành vi A đã bị quần chúng vây bắt và giao cho cơ quan công an xử lý. A bị tòa án tuyên 5 năm tù giam vì tội cướp tài sản.



- Theo em, hành vi của A đã để lại những hậu quả gì?
- Là học sinh trung học phổ thông, em nên có thái độ như thế nào đối với tội phạm trong đời sống hằng ngày?

☛ Trường hợp 2.

Trên đường đi học về, B và C trao đổi. B cho rằng: "Tội phạm chỉ để lại những hậu quả cho bản thân người phạm tội". Nhưng C lại cho rằng: "Ngoài hậu quả cho chính mình, tội phạm còn gây ra những hậu quả khác cho nạn nhân, gia đình, xã hội".



- Em đồng tình với ý kiến của C hay B? Tại sao? Kể những hậu quả của một số tội phạm phổ biến.



- Pháp luật hình sự là hệ thống quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm và quy định trách nhiệm hình sự đối với chủ thể thực hiện tội phạm.
- Bộ luật Hình sự có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.
- Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ mà theo quy định phải bị xử lý hình sự.
- Theo pháp luật hình sự Việt Nam, hành vi bị coi là tội phạm được phân biệt với những hành vi không phải là tội phạm qua các dấu hiệu sau:
 - + Tính nguy hiểm cho xã hội: Là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất, quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm. Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được xác định qua tầm quan trọng của các quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ bị hành vi đó xâm hại. Hậu quả thiệt hại do hành vi đó gây ra hoặc đe dọa gây ra cho xã hội càng lớn, càng nghiêm trọng thì tội phạm đó có tính nguy hiểm càng cao.

- + **Tính có lỗi:** Lỗi là thái độ chủ quan của một người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra và đối với hậu quả của hành vi đó thể hiện dưới dạng cố ý hoặc vô ý.
- + **Tính trái pháp luật hình sự:** Một hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ có thể bị coi là tội phạm nếu hành vi đó được quy định trong Bộ luật Hình sự. Tính trái pháp luật hình sự là dấu hiệu bắt buộc phải có của tội phạm.
- + **Tính chịu hình phạt:** Là hậu quả của hành vi phạm tội. Không có tội phạm thì không có hình phạt.
- Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, tội phạm được phân thành 04 loại sau đây:
 - + **Tội phạm ít nghiêm trọng** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm;
 - + **Tội phạm nghiêm trọng** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù;
 - + **Tội phạm rất nghiêm trọng** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù;
 - + **Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.
- Tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện được phân loại căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và quy định tương ứng đối với các tội phạm được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này.
- **Năng lực trách nhiệm hình sự** là khả năng nhận thức được hành vi nguy hiểm cho xã hội và khả năng điều khiển được hành vi của một người.
- **Năng lực trách nhiệm hình sự** được xác định dựa vào độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của người thực hiện hành vi.
- **Trách nhiệm hình sự** là hậu quả pháp lý bất lợi mà người phạm tội phải gánh chịu do hành vi phạm của mình.

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Toà án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại đó.
 - Mục đích của hình phạt là để trừng trị người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới, cải tạo, giáo dục họ thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Đồng thời, hình phạt còn răn đe con người không được phạm tội, góp phần giáo dục công dân tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.
 - Bộ luật Hình sự quy định các loại hình phạt sau:
 - + Hình phạt chính bao gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình.
 - + Hình phạt bổ sung bao gồm: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền; trục xuất.
- Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.
- Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam bao gồm:
 - + Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa của pháp luật Hình sự Việt Nam thể hiện ở việc tuân thủ các quy định của Hiến pháp, Luật Hình sự trong truy cứu trách nhiệm hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Chỉ được kết tội bằng tội danh được quy định trong Luật Hình sự, chỉ được tuyên hình phạt trong khung hình phạt mà Bộ luật Hình sự quy định;
 - + Nguyên tắc bình đẳng thể hiện mọi người đều bình đẳng trước pháp luật hình sự, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội;
 - + Nguyên tắc dân chủ được hiểu là Luật Hình sự bảo vệ các quyền dân chủ của mọi người trong các mặt của đời sống xã hội, kiên quyết xử lý những hành vi xâm phạm quyền dân chủ của công dân; bảo đảm quyền tham gia xây dựng pháp luật hình sự, giám sát thi hành, đấu tranh, phòng chống tội phạm của người dân;
 - + Nguyên tắc nhân đạo thể hiện Nhà nước tạo điều kiện cho người phạm tội tự cải tạo, làm lại cuộc đời và có cơ hội sớm hoà nhập cộng đồng. Hình phạt trong pháp luật hình sự không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; ngăn ngừa họ phạm tội mới; giúp họ trở thành công dân có ích cho xã hội;

- + Nguyên tắc hành vi thể hiện Luật Hình sự chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi thoả mãn các dấu hiệu của tội phạm, không cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một người về tư tưởng của họ.
- + Nguyên tắc lỗi thể hiện một người chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi họ có lỗi đối với hành vi của mình. Những trường hợp không có lỗi thì không bị coi là tội phạm.
- Hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong đời sống có thể dẫn tới các hậu quả như gây thiệt hại về thân thể, vật chất, danh dự và nhân phẩm và làm rối loạn trật tự, kỉ cương xã hội,...
- Là học sinh trung học phổ thông phải nắm được kiến thức liên quan đến Luật Hình sự, có thái độ tích cực vận động mọi người tuân thủ pháp luật hình sự.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận cùng bạn và cho biết ý kiến về các phát biểu sau:

- a. Luật Hình sự quy định về tội phạm và trách nhiệm hình sự.
- b. Nhân đạo là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam.
- c. Mệnh lệnh phục tùng là nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự Việt Nam.
- d. Pháp luật hình sự Việt Nam không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với suy nghĩ của con người.
- e. Một hành vi chỉ bị coi là tội phạm khi người thực hiện hành vi đó có lỗi.

2. Em hãy cho biết nguyên tắc nào của pháp luật hình sự được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a. K và Q bị công an bắt vì phạm tội trộm cắp tài sản trong một vụ án. Tòa án đã xem xét tính chất, mức độ tham gia, quan hệ nhân thân và quyết định K và Q phải chịu mức hình phạt khác nhau.
- b. Anh T trong quá trình chấp hành án có ý thức cải tạo tốt nên được xét giảm ra tù trước thời hạn.
- c. Anh M tố cáo với cơ quan công an ông K có ý định xâm hại thân thể, sức khỏe gia đình anh. Qua xem xét đơn tố cáo, cơ quan công an kết luận không có cơ sở để khởi tố vụ án hình sự.
- d. Ông H bị Tòa án kết tội vì chống người thi hành công vụ.
- e. Anh Y bị Tòa án tuyên phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ.

3. Em hãy cho biết trường hợp nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì sao?

- a. D (mắc bệnh tâm thần) đánh người gây thương tích 40%.
- b. A đánh bạn gây thương tích với tỉ lệ 9%.
- c. K đột nhập lấy trộm xe đạp điện trị giá 3 triệu đồng.
- d. Anh A đang tham gia giao thông, đi đúng phần đường quy định, đúng tốc độ, chú ý quan sát nhưng có 2 người chạy nhanh từ trong nhà ra đuổi nhau và bị xe anh A đâm bị thương.

4. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Bạn A và bạn B đang theo dõi chương trình “Toà tuyên án” trên truyền hình. Thẩm phán nhận định: “Xét thấy bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù...”. A cho rằng Hội đồng xét xử cần phải phạt tù để nghiêm trị bị cáo. Tuy nhiên, B thì không đồng tình vì pháp luật cũng cần phải có sự khoan dung, nhân đạo đối với những người mắc sai lầm để giúp họ hoàn lương.



- Theo em, nhận định của Hội đồng xét xử đang tuân theo nguyên tắc nào trong Luật Hình sự?
- Em đồng ý với ý kiến nào của 2 bạn A, B? Vì sao?

☛ Trường hợp 2.

Trong khi tranh luận về nguyên tắc của pháp luật hình sự, bạn A cho rằng: “Nếu phạm tội và bị đưa lên công an nhưng nạn nhân tha thứ, hoà giải thì sẽ không bị xử lí hình sự hoặc phụ nữ, trẻ em cũng sẽ không bị xử lí”. Bạn B không đồng ý với ý kiến của A, vì nếu làm như vậy là vi phạm nguyên tắc của pháp luật hình sự.



- Theo em, nguyên tắc mà B đang đề cập là nguyên tắc nào?
- Em hãy cho biết tại sao B không đồng ý với ý kiến của A?

5. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, P và K là hàng xóm đã gây gổ, xô xát. Kết quả là một người đã bị thương rất nặng phải cấp cứu, người còn lại bị cơ quan điều tra tạm giam để điều tra và xử lí hình sự. M cho rằng vụ việc này chỉ gây ra hậu quả là một người bị thương, người còn lại có thể bị đi tù.



- Em có đồng ý với cách hiểu của M không? Vì sao?
- Em sẽ giải thích như thế nào cho M hiểu về trách nhiệm pháp lí từ hành vi của K và P?

6. Em hãy thảo luận cùng bạn và đưa ra nhận xét về những hành vi sau:

- A tích cực tham gia cuộc thi tuyên truyền về pháp luật hình sự.
- B (16 tuổi) rủ rê bạn cùng lớp là M thực hiện hành vi vận chuyển chất cấm để lấy tiền tiêu xài.
- C tố giác hành vi phạm tội với cơ quan công an.
- D tham gia ẩu đả làm nạn nhân bị thương nặng.

7. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi.

☛ Tình huống 1.

Trên đường đi học, A và B thấy có thanh niên không đội mũ bảo hiểm, phóng nhanh, vượt ẩu trên đường thậm chí vượt cả đèn đỏ. Thấy thế A nói:

- Phóng nhanh, vượt ẩu như vậy là bị bắt là đi tù đấy!

B không đồng ý với A:

– Phóng nhanh vượt ẩu chỉ là vi phạm hành chính thôi không phải là tội phạm nên không bị đi tù đâu.

A đáp lời:

- Nhưng hành vi đấy nguy hiểm cho xã hội mà.

B liền trả lời:

- Đúng! Tuy nhiên có nguy hiểm nhưng không phải là tội phạm.

A vẫn không đồng tình với B, cả hai tiếp tục tranh luận với nhau.



- Em đồng tình với ý kiến của A hay B? Vì sao?
- Theo em, có phải mọi hành vi nguy hiểm cho xã hội đều là tội phạm hay không? Vì sao?

☛ Tình huống 2.

C và D là đôi bạn chơi thân với nhau. Một hôm, C tâm sự với D:

– Đạo này mình không có tiền, hay hai đứa mình qua nhà bà B lấy trộm chiếc xe SH của bà mang bán lấy tiền được không?

D nghe vậy liền đáp:

– Không được đầu C! Đó là tội phạm và sẽ bị xử lý hình sự.

C đáp lời:

– Tội mình còn nhỏ nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đâu mà lo.

D không đồng ý:

– Nhỏ nhưng cũng đã 17 tuổi rồi, người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm đó.

C đáp:

– Có chính xác không, mình tưởng là dưới 18 tuổi là không bị truy cứu trách nhiệm hình sự chứ!



– Theo e, thông tin C đưa ra là đúng hay sai? Vì sao?

– Theo em, học sinh trung học phổ thông cần có trách nhiệm gì trong tuyên truyền, vận động mọi người tuân thủ pháp luật hình sự?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề cập đến các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam.

2. Em hãy sưu tầm một vụ việc phạm tội và làm rõ những hậu quả, tác hại của vụ việc đó.

Chân trời sáng tạo

**BÀI
7**

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN
CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ LIÊN QUAN ĐẾN
NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI**



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội.
- Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong các tình huống đơn giản thường gặp.
- Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự.
- Tích cực, chủ động vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.



MỞ ĐẦU

Người chưa thành niên luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của xã hội. Do đó, khi xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm pháp luật hình sự nói riêng cần có những quy định riêng, hướng tới sự giáo dục, tạo điều kiện cho họ phục thiện. Bài học này giúp các em nhận biết được một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội như: tuổi chịu trách nhiệm hình sự; nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Qua đó, giúp các em có ý thức chấp hành pháp luật hình sự.

► Em hãy quan sát các tranh sau và trả lời câu hỏi.



1

Nguyễn Văn A (17 tuổi), bị bắt quả tang trộm cắp tài sản có giá trị 10 000 000 đồng.



2

Bùi Th (16 tuổi) dùng mìn tự chế làm ba người bị thương nghiêm trọng.



Theo em, hành vi của A và Th có phải là tội phạm hay không? Vì sao?



KHÁM PHÁ

1. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các nguyên tắc và biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

a. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, mức tuổi tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự tại Việt Nam là từ đủ 14 tuổi. Tuy nhiên, do độ tuổi, sự hoàn thiện về nhận thức có giới hạn ở người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên Luật Hình sự quy định họ chỉ phải chịu trách nhiệm về một số tội phạm được quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự.



- Hãy cho biết quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Cho biết người phạm tội dưới 13 tuổi có phải chịu trách nhiệm hình sự không. Giải thích vì sao.

b. Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

► Em hãy đọc các thông tin, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Nguyên tắc xử lý tội phạm do người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) được thể hiện tập trung trong 3 nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc chung trong xử lý tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.
- + Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.
- + Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

+ Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

– Nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

+ Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

+ Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

– Nguyên tắc chuyển hướng xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

+ Xử lý chuyển hướng là một xu hướng đã xuất hiện trên thế giới từ những năm 1960, được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Xử lý chuyển hướng được hiểu là việc các cơ quan có thẩm quyền chuyển hướng xử lý đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự sang xử lý bằng các biện pháp không chính thức, thay thế chế tài hình sự bằng các biện pháp xử lý chính thức khác.

+ Xử lý chuyển hướng nhằm tránh những nguy cơ bất lợi tiềm ẩn cho sự phát triển về thể chất, tâm lý, nhân cách của người chưa thành niên phạm tội đến từ các biện pháp giam, giữ cũng như tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập cộng đồng. Bộ luật Hình sự Việt Nam đã tiếp nhận xu thế tiến bộ này thể hiện ở quy định về miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, thay bằng các biện pháp như giám sát giáo dục; quy định về biện pháp tư pháp thay thế hình phạt như biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

☛ Trường hợp.

T 15 tuổi, ham chơi trò chơi điện tử nên đã cò hành vi trộm xe gắn máy của anh Y. Khi bị công an bắt, T đã ăn năn, nhận lỗi và gia đình T cũng đã bồi thường thiệt hại cho anh Y. Do phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và tự nguyện khắc phục hậu quả nên cơ quan điều tra đã miễn trách nhiệm hình sự đối với T và ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với T.



- Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội tuân theo những nguyên tắc nào?
- Vì sao cơ quan điều tra ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với T?

c. Các biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội

► Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN 1.

Các biện pháp giám sát, giáo dục khi miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

– Điều kiện áp dụng:

Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát hoặc Tòa án chỉ quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hoà giải tại cộng đồng hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu người chưa thành niên phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp này.

(Trích Điều 92 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

– Biện pháp:

+ Khiển trách: là biện pháp giám sát, giáo dục có thể được áp dụng đối với người chưa thành niên được miễn trách nhiệm hình sự nhằm giúp họ nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả gây ra đối với cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ để sửa chữa lỗi lầm, khắc phục hậu quả và cải tạo để trở thành người có ích.

(Trích Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

+ Hoà giải tại cộng đồng: là biện pháp giám sát giáo dục khi miễn trách nhiệm hình sự cho người chưa thành niên phạm tội nhằm giúp họ nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả gây ra đối với cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ để sửa chữa lỗi lầm, khắc phục hậu quả và cải tạo để trở thành người có ích và nhằm loại trừ những mâu thuẫn trong nội bộ dân cư tại địa phương.

(Trích Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: là biện pháp giám sát, giáo dục người chưa thành niên khi miễn trách nhiệm hình sự cho họ nhằm giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú.

(Trích Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

...



Theo em, có những biện pháp giám sát, giáo dục nào trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội? Các biện pháp đó được quy định như thế nào?

☛ Trường hợp 1.

M 16 tuổi trộm cắp iPad của N trị giá 5 triệu đồng. Khi bị bắt, qua khai báo, được biết đây là lần đầu M phạm tội. Xét thấy M thành khẩn khai báo nên cơ quan điều tra quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách đối với M.

☛ Trường hợp 2.

K 15 tuổi bị bắt với hành vi chạy quá tốc độ, gây tai nạn giao thông khiến anh H bị thương (tỉ lệ thương tật 11%). Gia đình K đã kịp thời đưa anh H vào bệnh viện cấp cứu cũng như bồi thường thiệt hại cho anh. Anh H đã đề nghị cơ quan điều tra miễn trách nhiệm hình sự cho K và được chấp thuận. Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng đối với K.

☛ Trường hợp 3.

D 17 tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội cố ý gây thương tích. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với D; giao cho Ủy ban nhân dân nơi D sinh sống quản thúc, không được đi khỏi địa phương.



Theo em, tại sao M, K, D lại được áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục nơi cư trú?

> THÔNG TIN 2.

...

Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Đối với người chưa thành niên phạm tội, cơ quan có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Do đây là biện pháp tư pháp nên thẩm quyền áp dụng là do Tòa án nhân dân áp dụng, biện pháp này buộc người chưa thành niên phạm tội phải cải tạo tại trường giáo dưỡng, chấp hành các nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường.

Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có thời hạn áp dụng từ 01 đến 02 năm. Trong trường hợp người phạm tội có nhiều tiến bộ, trường giáo dưỡng có thể đề nghị Tòa án chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục trước thời hạn.



- Người chưa thành niên phạm tội sẽ bị đưa vào trường giáo dưỡng trong trường hợp nào?
- Người chưa thành niên phạm tội có thể được chấm dứt biện pháp giáo dục trước thời hạn không? Nếu có, thì điều kiện như thế nào?
- Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội đem lại lợi ích gì trong việc giáo dục họ thành công dân tốt cho xã hội?

☛ Trường hợp 4.

A 14 tuổi bị bắt với hành vi cướp giật tài sản. Tòa án đã áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với A. Qua thời gian, A đã chấp hành nghĩa vụ học tập, lao động rất tốt và được chấm dứt trước thời hạn tại trường giáo dưỡng.



Theo em, tại sao A lại được chấm dứt biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trước thời hạn?

➤ THÔNG TIN 3.

Các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, chỉ áp dụng các hình phạt sau đây đối với người chưa thành niên phạm tội:

- Cảnh cáo: Không có sự khác biệt trong quy định về hình phạt cảnh cáo được áp dụng đối với người đã đủ 18 tuổi và người chưa thành niên. Hình phạt này được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

(Trích Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Phạt tiền: Được áp dụng là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định.

(Trích Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Cải tạo không giam giữ: Hình phạt được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất

ng nghiêm trọng. Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.

(Trích Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

– Từ có thời hạn: Mức phạt này áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định như sau:

- Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định;
- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

(Trích Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)



– Người chưa thành niên phạm tội sẽ áp dụng những hình phạt nào?
Những nội dung về hình phạt có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định như thế nào?

– Tòa án áp dụng các hình thức này nhằm mục đích gì?

d. Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích

► Em hãy đọc các thông tin, trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu.

► THÔNG TIN 1.

– Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt.

Tòa án quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi trong trường hợp chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 57 của Bộ luật này.

Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần ba mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.

Mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chuẩn bị phạm tội không quá một phần hai mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt đối với hành vi chuẩn bị phạm tội trong điều luật được áp dụng.

Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần ba mức hình phạt quy định tại Điều 100 và Điều 101 của Bộ luật này.

Mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt không quá một phần hai mức hình phạt quy định tại các Điều 99, 100 và 101 của Bộ luật này.

(Trích Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

– Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Khi xét xử cùng một lần người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.

Nếu hình phạt chung là cải tạo không giam giữ thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.

Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này;

+ Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc tổng hợp hình phạt áp dụng như sau:

+ Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này;

+ Nếu mức hình phạt Tòa án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

(Trích Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

– Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

Việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này, được thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật này. Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 của Bộ luật này.

(Trích Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

☛ Trường hợp 1.

V 15 tuổi, trong một lần trộm cắp tài sản, vì sợ bị phát hiện nên đã phóng xe bỏ chạy và gây tai nạn khiến chị P bị thương (tỉ lệ thương tật 17%). Sau đó, năm 16 tuổi, do mâu thuẫn cá nhân với anh G, V lại phạm tội cố ý gây thương tích.

➤ THÔNG TIN 2.

– Giảm mức hình phạt đã tuyên.

Người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu có tiến bộ và đã chấp hành được một phần tư thời hạn, thì được Tòa án xét giảm; riêng đối với hình phạt tù, mỗi lần có thể giảm đến 04 năm nhưng phải bảo đảm đã chấp hành ít nhất là hai phần năm mức hình phạt đã tuyên.

Người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù, nếu lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, thì được xét giảm ngay và có thể được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

Người dưới 18 tuổi phạm tội bị phạt tiền nhưng bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra hoặc lập công lớn, thì theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát, Tòa án có thể quyết định giảm hoặc miễn việc chấp hành phần tiền phạt còn lại.

(Trích Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

☛ Trường hợp 2.

Anh Y trong thời gian chấp hành án tù đã có nhiều tiến bộ trong học tập và lao động. Anh đã được Trại giam T đề nghị Tòa án xem xét giảm mức hình phạt đã tuyên.

➤ THÔNG TIN 3.

– Tha tù trước hạn có điều kiện.

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp khoan hồng của Nhà nước miễn chấp hành có điều kiện đối với phần hình phạt tù chưa chấp hành.

Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, nếu không thuộc các trường hợp

quy định tại khoản 2 Điều 66 của Bộ luật này có thể được tha tù trước hạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- + Phạm tội lần đầu;
- + Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt;
- + Đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù;
- + Có nơi cư trú rõ ràng.

Việc tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 66 của Bộ luật này.

(Trích Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

☛ Trường hợp 3.

Q 17 tuổi là tội phạm trong Trại giam D. Tại đây, Q cải tạo tốt, có nhiều tiến bộ. Xét thấy Q phạm tội lần đầu, bản thân mong muốn hoà nhập cộng đồng, là người có ích cho xã hội và đã chấp hành 2/3 án tù nên được Trại giam D đề nghị xét ân xá trước thời hạn.

➤ THÔNG TIN 4.

- Xoá án tích.

Người dưới 18 tuổi bị kết án coi như là không có án tích, nếu thuộc 1 trong 3 trường hợp sau đây:

- + Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi;
- + Người từ đủ 16 tuổi đến chưa thành niên bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;
- + Người bị áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại Mục 3 Chương XII Bộ luật Hình sự.

Người từ đủ 16 tuổi đến chưa thành niên bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đương nhiên được xoá án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

- + 06 tháng trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo;
- + 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm;
- + 02 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;
- + 03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 15 năm.

(Trích Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)

☛ Trường hợp 4.

C 15 tuổi bị kết án tù do phạm tội rất nghiêm trọng. Sau khi chấp hành án, M tuân thủ pháp luật, dần trở thành công dân có ích cho xã hội. Trường hợp của C được coi là không có án tích vì khi kết án, M dưới 16 tuổi.



- Trình bày quy định về giảm mức hình phạt đã tuyên và được tha tù trước thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội.
- Trình bày quy định về quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.
- Cho biết người dưới 18 tuổi có bị coi là có án tích khi phạm tội không. Giải thích nhận định của em về vấn đề này.

2. Tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên phạm tội

► Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.

☛ Trường hợp 1.

Gần 1 tháng trôi qua nhưng với người dân thôn N, xã C, huyện X, tỉnh H, thì việc N (15 tuổi) phạm tội trộm cắp tài sản vẫn đang là một câu chuyện được mang ra bàn tán nhiều. Trước đó, do thiếu tiền tiêu xài, H đã đột nhập vào nhà hàng xóm trộm đi một số tài sản trị giá 15 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện hành vi, H bị bắt quả tang. Phòng Cảnh sát hình sự Công an huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam H.

☛ Trường hợp 2.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày A, tháng B, năm C, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã tiến hành bắt quả tang 3 đối tượng (16 tuổi) có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tại hiện trường, lực lượng Công an đã thu giữ được 300 gram ma túy. Ba đối tượng khai nhận là do bị dụ dỗ và được hứa hẹn thưởng tiền nên đã nhận vận chuyển thuê cho đối tượng khác. Theo công an thành phố T, điều đáng tiếc nhất ở vụ án này là 3 nam sinh đều đang là học sinh trung học. Chỉ vì nghe lời đối tượng xấu hứa hẹn, dụ dỗ và thiếu tiền tiêu xài nên đã sa vào con đường lao lí.



- Nêu tác hại, hậu quả cho xã hội từ các hành vi vi phạm pháp luật hình sự ở các vụ án nêu trên.
- Cho biết ý kiến của em về nhận định: Tình hình phạm tội của người chưa thành niên đang ngày càng gia tăng và có xu hướng trẻ hóa.

3. Tích cực chủ động, vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự

► Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi.

► THÔNG TIN.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh N vừa tổ chức Hội thi hùng biện với chủ đề *Câu chuyện tình huống pháp luật cho người chưa đủ 18 tuổi* dành cho học sinh cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhằm phổ biến những quy định cũng như vận động học sinh chấp hành quy định của pháp luật hình sự. Khác với các năm trước, hội thi năm nay đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh theo hướng khai thác tiếng nói và sự sáng tạo của các em. Hội thi đã thu hút đông đảo học sinh tham gia. Đặc biệt, hầu hết các em đã có sự nghiên cứu, lựa chọn các câu chuyện, nhân vật có thật trong đời sống xã hội nói chung và nhà trường nói riêng để đưa vào bài hùng biện một cách tự nhiên, sinh động. Thông qua bài hùng biện, các em đã biết gắn kết các giá trị đạo đức với vấn đề pháp luật, đồng thời thể hiện tốt việc liên hệ thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật hình sự cho học sinh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh N phát động Hội thi hùng biện nhằm mục đích gì?
- Theo em, vì sao phải chủ động, vận động học sinh chấp hành các quy định của pháp luật hình sự?

- Tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các nguyên tắc và biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.
- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:
- + Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

- + Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Nguyên tắc xử lý tội phạm do người chưa thành niên thực hiện tập trung vào 3 nội dung sau:
 - + Nguyên tắc chung;
 - + Nguyên tắc áp dụng hình phạt;
 - + Nguyên tắc chuyển hướng xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.
- Các biện pháp giám sát giáo dục khi miễn trách nhiệm hình sự bao gồm:
 - + Khiến trách;
 - + Hoà giải tại cộng đồng;
 - + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
- Biện pháp pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là giáo dục tại trường giáo dưỡng.
- Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây đối với mỗi tội phạm:
 - + Cảnh cáo;
 - + Phạt tiền;
 - + Cải tạo không giam giữ;
 - + Tù có thời hạn.
- Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích.
- Học sinh trung học phổ thông nên nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong các tình huống đơn giản thường gặp, nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự. Cần tích cực, chủ động, vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.



LUYỆN TẬP

1. Những nhận định dưới đây về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đúng hay sai? Vì sao?

- Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi loại tội phạm.
- Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ căn cứ vào độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự.
- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- Không áp dụng phạt chung thân đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

Trường hợp 1.

Biết T (16 tuổi) rất cần tiền nên chú M nhờ T chuyển gói hàng cho cô Y và hứa trả công cho T. Khi đang chuyển hàng, T bị công an bắt giữ về hành vi vận chuyển trái phép chất cấm. Trong quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, hỗ trợ cơ quan công an phá được một vụ án buôn bán chất cấm số lượng lớn ở địa phương.



Toà án có thể miễn trách nhiệm hình sự và quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với T hay không?

Trường hợp 2.

N (17 tuổi) bị bắt về hành vi trộm cắp xe đạp điện trị giá 4 000 000 đồng. Xét thấy đây là tội phạm ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu và có đủ điều kiện áp dụng các biện pháp khiển trách (theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017), cơ quan điều tra ra quyết định áp dụng biện pháp khiển trách đối với N và yêu cầu N phải tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trước sự chứng kiến của nhiều người.



- Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp khiển trách với N là đúng hay sai? Vì sao?
- Việc áp dụng biện pháp khiển trách có mang lại hiệu quả giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội không? Vì sao?

☛ Trường hợp 3.

B (14 tuổi) bị cơ quan công an bắt giữ về hành vi phóng xe đạp điện nhanh, vượt ẩu, gây tai nạn giao thông khiến chị K đi đường bị thương (tỉ lệ thương tích 12%), xe bị hỏng. Sau khi gây tai nạn, B và gia đình đưa chị K vào viện điều trị, sửa chữa xe, bồi thường thiệt hại. Trước những việc làm trên, cơ quan điều tra phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức hoà giải tại cộng đồng cho B và chị K.



– Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng đối với B đúng hay sai? Vì sao?

– Theo em, việc áp dụng biện pháp hoà giải tại cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội có tác dụng như thế nào trong giáo dục, cải tạo họ trở thành công dân có ích?

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

☛ Trường hợp 1.

Q (16 tuổi) phạm tội và Tòa án nhân dân ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 2 năm. Sau khi chấp hành xong, Q trở về địa phương tiếp tục học tập và tuân thủ pháp luật nghiêm túc. Khi làm hồ sơ xin việc ở một công ti, phòng nhân sự yêu cầu Q phải có Phiếu lí lịch tư pháp để bổ sung.



Trong Phiếu lí lịch tư pháp của Q có được xoá án tích không? Vì sao?

☛ Trường hợp 2.

Tại nơi A (16 tuổi) sinh sống, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức cuộc thi tìm hiểu về quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến người dưới 18 tuổi. Các bạn của A có vẻ không hào hứng với cuộc thi, nhưng A đã vận động các bạn tích cực tham gia. Theo A, cuộc thi cung cấp kiến thức giúp các bạn tránh sa vào con đường phạm tội.



Em hãy nhận xét về việc làm của A?

4. Em hãy thực hiện yêu cầu sau:

Em hãy xây dựng và diễn cùng các bạn một tình huống ngắn về nội dung vận động người chưa thành niên chấp hành quy định của pháp luật hình sự.

5. Em hãy đóng vai xử lý các tình huống sau và trả lời câu hỏi.

☛ Tình huống 1.

Lớp 10D tổ chức thảo luận với chủ đề “Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện”. Có nhiều ý kiến khác nhau liên quan đến chủ đề này, bạn A cho rằng để giảm bớt tình trạng người chưa thành niên phạm tội, Nhà nước nên trừng trị nghiêm khắc, tăng hình phạt vì những hậu quả, tác hại mà loại tội phạm này gây ra. Bạn B không đồng ý vì cho rằng đối với người chưa thành niên phạm tội nên có những biện pháp giáo dục phù hợp như miễn trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt đã tuyên,... để họ có cơ hội cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời gia đình, nhà trường và xã hội cũng phải cùng tham gia giúp đỡ họ. Đặc biệt, người chưa thành niên cần có ý thức tuân thủ quy định của pháp luật hình sự.



– Em có nhận định gì về ý kiến của A và B?

– Theo em, tuân thủ quy định của pháp luật hình sự có phải là cách tốt nhất giảm tình trạng người chưa thành niên phạm tội hay không? Tại sao?

☛ Tình huống 2.

M và N cùng 15 tuổi, là bạn thân học chung ở lớp 10A. M kể với N rằng mình có chơi với một nhóm bạn, do cần tiền nên nhóm này rủ M đi trộm cắp tài sản. Nhóm của M dự định rằng sẽ ăn trộm số tài sản khoảng 10 triệu đồng để không vi phạm pháp luật hình sự.



Nếu là N, em sẽ giải thích thế nào để M biết rằng đây là việc làm trái pháp luật và giúp M có ý thức tuân thủ pháp luật hình sự?



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu một vụ án về người dưới 18 tuổi phạm tội và chia sẻ bài học em rút ra từ vụ án đó.
2. Em hãy thiết kế tờ gấp pháp luật tuyên truyền với chủ đề *Những tác hại, hậu quả của tội phạm do người chưa thành niên gây ra.*

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Hình sự	Việc trừng trị những tội xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội (nói chung).	40; 43;...
Lì hôn	Là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.	12; 15;...
Lĩnh vực kinh doanh	Là hoạt động kiếm tiền bằng cách sản xuất hoặc mua bán sản phẩm (hàng hoá và dịch vụ).	25; 26;...
Người chưa thành niên	Là người dưới 18 tuổi.	54; 55;...
Pháp chế	Là chế độ tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật.	43; 44;...

Pháp luật	Là tổng hợp các quy tắc xử sự có tính bắt buộc do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế.	46; 48;...
Quy trình	Là cách thức cụ thể để tiến hành một hoạt động hay một quá trình.	33; 34;...
Trách nhiệm hình sự	Là trách nhiệm của cá nhân, pháp nhân thương mại phải chịu những hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định về hành vi phạm tội của mình.	41; 42;...
Vốn	Là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ giá trị tài sản của doanh nghiệp được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nhằm mục đích sinh lời.	26; 28;...
Ý tưởng kinh doanh	Là ý tưởng về một hoạt động kinh doanh.	33; 39;...

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – TRẦN LÊ NHẬT TÚ

Biên tập kĩ – mỹ thuật: PHẠM THỊ HẠ LIÊN

Thiết kế sách: THANH THẢO – HOÀI THƯƠNG – TRÚC LINH

Trình bày bìa: THAI HỮU DƯƠNG

Minh họa: ANH NHÂN – VIỆT TRUNG – DUY THANH – HẠ LIÊN – TRỌNG SƠN

Sửa bản in: PHAN ANH TUẤN

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:.....

Số QĐXB:..... ngày.... tháng.... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng.... năm 20....

Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Toán 10, Tập một
2. Toán 10, Tập hai
3. Chuyên đề học tập Toán 10
4. Ngữ văn 10, Tập một
5. Ngữ văn 10, Tập hai
6. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
7. Tiếng Anh 10 Friends Global
8. Lịch sử 10
9. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
10. Địa lí 10
11. Chuyên đề học tập Địa lí 10
12. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
14. Vật lí 10
15. Chuyên đề học tập Vật lí 10
16. Hoá học 10
17. Chuyên đề học tập Hoá học 10
18. Sinh học 10
19. Chuyên đề học tập Sinh học 10
20. Âm nhạc 10
21. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
22. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 1)
23. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (BẢN 2)

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mỗi phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
<http://hanhtrango.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrango.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



